

NĂM THỨ NHỨT, SỐ 3

MỖI SỐ 0\$10

SAMEDI 14 MARS 1936

mời

DEPOT LEGAL
"MACHINES"
N° 46966

tuần báo ra ngày thứ bảy

QUỐC-KÊ • DÂN-SANH • VĂN-HOC • NGHỆ-THUẬT

DIRECTEUR: DAO-TRINH-NHAT -- ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO -- BUREAUX: 151, BOURDAIS, SAIGON



Hoàng-thượng ngự lên dân Nam-Giao ngày 9 Mars

NAM
GIAO
VA
VAN
DONG
HOI
HUE



Các tuyến-thủ Nam-Kỳ ta đi dự Vận-dộng-hội ở Huế về (Xin coi bài Cầm-tướng của Cường ở trương 13)

ĐỊA ĐỒ MIỀN RHÉNANIE

Nhơn lúc này ở Âu châu có vụ Đức quốc tự hủy-diệu ước Lo carnô mà kéo binh vô chiếm thủ Rhénanie là khu vực giới bình, chúng tôi in bức địa đồ dưới đây cho độc giả thấy chỗ làm nguy cho thời cuộc Âu châu ra thế nào? Chỗ trắng nổi lên là đất Rhénanie. (Xin coi bài của Văn Trình nói về chuyện này ở trương 4)



?? HOÀNG-ĐẾ

Chơn mạng thiên-tử của nước Tàu nay mai đây chăng?

CHỜ thấy thẳng nhỏ ở trần này mà khi.

Không chừng nó làm hoàng-đế Trung quốc mai sau, vì mấy năm trước có một thầy số tiên định nói rằng Trung-quốc sẽ có chơn-mạng thiên-tử giáng-sanh,



phá cộng-hòa mà dựng quân chủ lại.

Có lẽ chơn-mạng thiên-tử đây, vì có di-tướng gồm cả Đế-Thuần và Văn-vương.

Cậu nhỏ này là Triệu-tiên-Truyền, người tỉnh Sơn-dông, năm nay 10 tuổi, hơn vì mới đây quê-hương bị nạn lụt, nó phải chạy lên tỉnh-thành nương náu, người ta mới thấy nó có quý-tướng lạ lùng.

Trong con mắt có hai tròng đen. Một quý-tướng.

Trước ngực mọc ra 4 cái vú rõ ràng, mỗi bên hai cái trên dưới. Hai quý-tướng.

Thế là nó giống phước tướng của vua Thuần và vua Châu

Văn-Vương thuở xưa vậy.

Bởi vậy, nhiều người suy nghĩ nó là chơn-mạng đế-vương thiệt.

Ai có con gái xinh đẹp và nhiều tiền gả cho cậu nhỏ này đi, để sau làm hoàng-nậu.

To'i kỳ tuyển-cử Thân-sĩ Nam-Kỳ



Tranh không lời của BÚT-SƠN.

XIN MỜI MÃY...

« INDOCHINE S. O. S. »

Chắc có nhiều người đã rõ ba chữ S. O. S. nguyên là một tiếng Hồng-mao viết tắt, dịch là chữ Pháp là « Sauvez nos âmes! » Tàu chạy ngoài biển, khi rủi gặp giông bão hiểm nguy gì, gần đến làm mồi cho bụng cá, thì người ta đánh vô-tuyến-diện ra ba chữ S. O. S. để ra hiệu kêu cứu nguy cấp cho các tàu chạy gần lối đó hay tin biết chỗ, phải mau mau chạy lại cứu mình. Khác nào trên bờ chúng ta là làng : Chết ! chết ! cứu mạng tôi với ! Nghề đi biển già người ta có tình cứu nguy giải nạn rất là khảng khái ; bất cứ sớm khuya sóng gió, hễ tàu này nhận được S. O. S. của tàu kia phát ra, dầu cho khó khăn hiểm trở thế mấy, cũng phải chạy mau tới chỗ có tai nạn mà cứu vớt nhau.

Cũng làm giả-tỉ như chiếc tàu gặp nguy, bà Andrée Violis viết ra cuốn sách « Indochine S.O.S » mấy tháng trước đây, chính là vì Đồng-dương mình mà là làng hồ cứu vậy. Cuốn sách bà làm rung động dư-luận và cảm-tình bên Pháp. Lời văn hùng hồn, thống thiết, mỗi một đoạn như vẽ ra một bức họa tả-chơn, thắm-đậm, bà Andrée Violis đem hết cả những cảnh nguy nổi khổ của xứ Đồng-dương hiện tại mà bày tỏ thật tình cho nước Pháp rõ, để nước Pháp làm sao cứu cấp cho mau chóng, kể Đồng-dương nguy lắm. Dùng tới ba chữ S. O. S. làm tựa sách, thiết tác-giả vì chúng ta đây kêu cứu một cách khẩn-cấp lắm vậy.

Nhơn có cuốn sách của bà Andrée Violis, nên chi tập-đoan các phe tại ở bên Pháp, gọi là « Trận-tuyển Bình-dân » (Front Populaire) có để một khoản sau đây vào chương-trình chánh-trị của họ trong kỳ tuyển-cử Hạ-nghị-viện nay mai :

— « Cũ ra một phái-bộ của Hạ-nghị-viện (Commission parlementaire) để sang tận Đồng-dương xem xét tình hình rồi định phương lược cứu cấp ».

Ai cũng biết trận-tuyển bình-dân ở nước Pháp bây giờ đông người và có thể mạnh lắm ; bề nào kỳ tuyển cử nay mai họ cũng chiếm được nhiều ghế trong Nghị-viện, mà rồi chánh quyền sẽ về tay họ nữa. Tự nhiên việc dự định trên đây tất sẽ thiết hành ; nghĩa là Đồng-dương ta sẽ thấy một phái-bộ mấy chục ông dân-biểu nước Pháp sang thuộ địa này, cho được xem xét tận mặt coi thử tình trạng nầy cấp đến thế nào mà lâu nay có người ta là khan kén cứu đỡ vậy ?

CÓ nhiều người Pháp ở đây tỏ ý không muốn thấy có Phái-bộ Dân-biểu từ bên tây sang làm gì :

— Thượng-quốc có muốn biết rõ tình-hình Đồng-dương thì cứ viết thư hỏi ngay những người Pháp ở xứ này lâu năm, để họ bày tỏ cho mà nghe mới đúng. Việc gì phải lần-phiên đến cử Phái-bộ Dân-biểu cho họ tốn công nhò, chẳng qua các ông chỉ sang làm lữ-khách năm ba tuần lễ, làm sao xét cho cùng, biết cho rõ, thấy cho tường được. Nèi cũng có lý.

Song, lại có nhiều người Pháp suy nghĩ khác hẳn :

— Nếu như Phái-bộ gồm có những ông sẵn lòng, trải việc, thấu hiểu vấn-đề thuộc-địa thì cứ để cho các ông qua đây xem xét tận nơi, sao cũng có kết-quả lợi ích cho ta ít nhiều. Chúng ta nên cầu là phải, cần gì nghe nói đã sợ, họ chúng ta có những chỗ mờ tối gì cần phải giãi tỏ cho họ, không muốn cho thượng-quốc biết chăng ?

Tôi thú thật rằng tôi rất đồng-tình với những người Pháp có cái ý-kiến sau đó.

Xin mời Phái-bộ Dân-biểu qua coi.

« Bất thức Lô-sơn chọn diện mục,

« Chỉ nhưn thân tại thử sơn trung.

Leo lên Lô-sơn chơi, Tô Đông-pha có hai câu thơ này để cảm-khải mình không biết rõ mặt mũi Lô-sơn ra sao, chỉ bởi là mình đang ở giữa Lô-sơn. Hai câu thơ thiết tình có chứa một cái triết lý sâu xa và đúng cho cuộc đời, việc người nhiều lắm. Không khác gì đang ở giữa Lô-sơn, không sao thấy được chọn-diện-mục của Lô-sơn : người Nam hay người Pháp ở trong xứ này cũng thế, đối với mọi cảnh-tình sự-vật, hằng ngày mình thấy đã nhàm mắt, nghe đã quen tai, làm cho mình chẳng thấy gì lạ nữa, cũng khó mà nhận

...ÔNG QUA COI



CHUYÊN
MỖI TUẦN

Góc đường Colonel - Gri-

maud và Alsace-Lorraine có một quán cà-phê các chú, lâu nay có cái biệt hiệu là chỗ họp mặt của các phóng-sự nhà báo ta. Cũng như kiểu một tiệm cà-phê ở xóm Montparnasse của phóng-sự báo-giới Paris tụ họp mỗi ngày, mà tôi đã được ngó thấy quang cảnh.

Chiều chiều, thấy cả chục anh em phóng-sự báo tây nam ở Saigon tới tiệm cà-phê góc đường đã nói trên đây, để đổi trao tin tức cho nhau, mách bảo mánh lới nhà nghề với nhau.

Đó cũng là một chứng cớ chỉ tỏ ra báo quốc-văn mấy lúc nay đã tấn tới và anh em nhà nghề có tình gắn bó từ từ.

Cũng nhờ đó mà mấy lúc nay chắc ai cũng ngó thấy trên báo quốc-văn có nhiều tin tức và tin tức báo nào cũng đều nhau hết ; chỉ khác một chỗ là tin tức báo này ra viết dài, báo kia chỉ ra đăng gọn mà thôi.

Song, không hiểu sao thỉnh thoảng anh em lại chơi thăm-hiềm xô xiên nhau một cú, tôi tưởng như vậy không sướng đa. Nếu những người ngồi tiệm cà-phê ở xóm Montparnasse kia mà nghe lọt tai, chắc họ chế cười mình dữ, vì anh em họ không thăm hiềm xô xiên nhau như thế.

Tức như hôm thứ ba tuần này, có vụ án-mạng một cô đầm ở đường D'Arfeulles, đáng lý anh em nên chiều theo lệ quen chiều lại họp mặt ở tiệm cà-phê Alsace-Lorraine để mách bảo cho nhau cùng biết mới phải.

Nhưng mà không !

Bữa sau, người ta thấy tin ấy báo có, báo không. Vì mấy anh phóng-sự của báo có, hôm trước được tin cô đầm bị giết rồi đi làm âm thầm một mình, chiều lại tránh mặt mất biệt, không thấy lại hội họp ở tiệm cà-phê « tuy-đô ». Sự tới thì tất nhiên lương tâm nhà nghề bắt phải mách bảo cho anh em cùng hay, rồi báo mình đăng tin mất về « độc-đắc » đi, không được ông chủ khen chăng !

Thiệt là « độc-đắc » đi nữa còn chẳng nên thay, vì một cô đầm bị giết ở giữa Saigon này, mình hay tất có người hay, bất quá chỉ riu cho một vài tờ báo trong số đông là thiếu sót thể thôi. Vậy thì anh em thăm hiềm giãi tỏ nhau chỉ, vô ích !

Anh phóng-sự thiếu sót tin này bị ông chủ báo ban quở đã đành, mà anh giấu nhem « tuy-đô » một mình kia chắc cũng không được ông chủ ban khen có gì, vì có thiệt là « độc-đắc » đâu.

Vì tình nghĩa anh em, vì danh dự nhà nghề, anh em muốn tôi phải chấp tay mà xá mấy xá thiết sâu thì tôi cũng xá : từ nay, xin anh em đừng thăm hiềm xô xiên nhau nữa, cứ như thế nữa

MINH THIÊN

chọn được những sự gì cần dùng ở đâu, thiếu sót ở đâu. Có lắm cái tình cảnh thật là thắm-đậm, nhưng vì thấy quen rồi mình cho nó là thường. Có nhiều chỗ còn thiếu sót từ tung, nhưng cũng vì mình ở trong hoàn-cảnh đã quen, mình tưởng vậy là đủ.

Vậy thì chi bằng để cho Phái-bộ Dân-biểu qua xem xét giùm mình, với cái sức con mắt tinh tế và cái tư tưởng rộng rãi của các ông. Tôi dám chắc bề nào các ông cũng dòm thấy những chỗ tình dân lợi tẻ và những chỗ việc nước cần dùng một cách thấu suốt hơn mình đây. Miền là các ông đừng như Phái-bộ Valude năm nào, qua đây chỉ ngồi xe hơi chạy vùn vụt trên đường thiên-lý, có xem chỉ là xem Đổ-thiên Đổ-thích, các lăng-tẩm đế-vương ở kinh-đô ; hết yến tiệc ở dinh thự này tới yến tiệc ở nha-môn kia, có vậy mà hết cả ngày giờ ; tới sau lên miệt rừng ở Darlac, Langbian, bắn chết tươi hai con cọp rồi xuống tàu trở về Paáp. Thế là Phái-bộ xong phận sự. Phái-bộ như thế thì vô ích thiệt, hao tốn công-nhờ xứ mình oan uổng ; từ năm nào tới nay, dân Đồng-dương mỗi lần nhớ lại Phái-bộ Valude, là mỗi lần phải chớp miệng mà kêu như con thằn-lân trên vách tường : Tiếc ! Tiếc !

Trái lại, Phái-bộ lần này nếu gồm có những người sẵn lòng, rộng lượng, chịu xem xét thiệt tình, thì ta nên cầu cho các ông qua.

Qua đây, các ông nên miễn trừ cho người ta hết thấy những cuộc đua đón, yến diện, những lễ thù tạc bằng tràng bông hay bài dít-cua vô vị ; rồi các ông chia nhau ra từng tốp, từ ng, đi về tận đồng ruộng, vào tận mấy túp lều tranh, mấy xưởng thuyền thợ ; các ông ngó cho kỹ, xem cho tường, an ủi người ta để người ta yên mến tin cậy rồi gạn hỏi thăm-hiềm, mới có thể biết được người ta thiếu món gì, trách sự gì, muốn thay đổi cần dùng những gì. Vì dân bốn xứ mà các ông bất thiệp qua đây, thì nên để các ông trực tiếp với dân bốn-xứ một cách tự nhiên, thân mật, chớ đừng ai sắp đặt gì trước, đừng ai đi kèm một bên. Bất cứ tới đâu, cứ để cho các ông tới thình lình, mới thấy được những sự vật cảnh-tình mặt thiệt nó thế nào xuất hiện ra thế ấy. Các ông làm như nhà trình-thám đi ăn-kết, chớ đừng làm như kiêu quan lớn đi kinh-lý mới được.

Có đi quan sát như thế và nếu Phái-bộ gồm những người có tài va lại sẵn lòng xem xét như thế, thì chúng ta nên cầu cho có Phái-bộ từ bên thượng-quốc qua, nào có việc gì mà phải chối từ lo ngại. Vì có chuyện gì mờ tối mà phải che giấu giấu diếm tại mặt thượng-quốc đâu ; hay là có chuyện gì mờ tối, ta càng nên cầu cho tại mặt thượng-quốc nghe thấy, mới là có ích lợi cho ta được.

KHÔNG những tình trạng của ta ra sao nên cầu cho thượng-quốc gởi ai mắt qua đây mà nghe mà ngó, để sửa sang những việc cần dùng ; bỏ cứu những sự thiếu sót cho ta mà thôi, chính ta cũng nên làm sao cho người ở thượng-quốc được biết nhơn dân thuộc-địa và tình trạng thuộc-địa cho rõ ràng nữa.

Thiệt, Đồng-dương nằm vào trong bọc nước Pháp gần một thế-kỷ rồi mà người ở thượng-quốc phần nhiều không biết Đồng-dương là gì ; không biết Đồng-dương là gì thì làm sao hai-bên không đạt cảm-tình và hiểu sự cần dùng của nhau cho đúng ? Rất đổi từ mấy tờ báo lớn như Paris Soir, như Le Journal, chúng ta thường thấy in hình đăng tin quan-hệ về chúng ta mà sai lầm luôn, đừng nói gì hạng người ít học ít biết, báo sao không tưởn ; Đồng-dương là đất Tàu, báo sao thấy người Annam không tưởn ; là Nhật-bổn !

Lúc này chính là lúc nên làm sao hiểu nhau biết nhau hơn, vì sự lợi ích chung cả thuộc-địa và thượng-quốc. Bởi vậy, chún ; tôi tưởng ngoài sự đợi chờ Phái-bộ Dân-biểu qua đây, ta nên kiếm cách tuyên-truyền quảng-cáo làm sao cho bên Pháp hiểu biết ta, như vậy thì những sự nhu-cầu lợi ích gì của ta mới dễ trông mong ; thành tựa như ý ; cũng như lúc có chuyện thiệt thòi buổi bực gì mới có dư-luận bên Paáp đỡ nương ngan cần dùng ta.

Q. C.

Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch

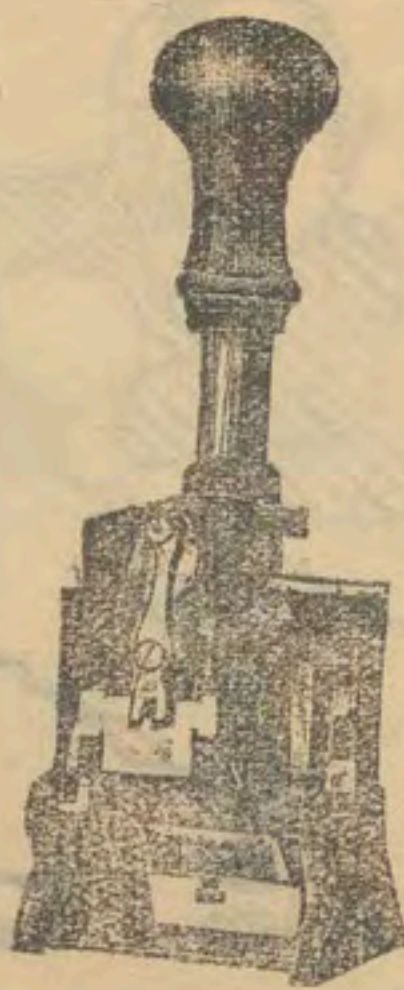
ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
Sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mướn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

31, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



Nhà :

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì :

1° Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.

2° Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.

Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có HỒ-THỊ SẮC, chủ nhân có cấp bằng đn-bà trưởng thuốc HANOI.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Mụ Vạn-Quốc đi Londres

Sai bính cương-chiến vùng Rbenanie, Hitler làm cho Âu-châu quên hết cuộc chiến tranh Ý-A mà chỉ lo ngại cho cuộc chiến tranh Âu-châu sẽ xảy ra sau này. Trong bước nguy nan, họ không có ông tướng soái nào nắm mà cứu được.

Quanh đi quẩn lại, họ hải nắm mụ đầm già ở trên bờ hồ Genève: Hội Vạn-Quốc. Nhưng lần này bàn trị sự H.V.Q. không nhóm ở kinh-dô Thụy Sĩ lại nhóm ở kinh-dô nước Anh.

Dầu ở trên bờ sông Tamise hay là trên bờ hồ Genève, mụ đầm Vạn-Quốc chỉ còn một mớ o i tàn mà thôi. Cái thời đại phần son tô điểm của mụ đã qua rồi. Bây giờ đây, năm dấp, tháng dần, cổ lẩn lẩn cái lớp phần son ấy, khiến ai cũng có thể thấy rõ cái mặt thật của mụ: cái mặt họ đồ những người giàu mạnh mà thôi.

Tôi e lần này đi Londres, mặt của mụ càng méo xẹo hơn nữa: cái ngày mặt vận của mụ, phải chăng đã đến rồi?

Hồ Xuân Hương mát ruột

Tối hôm thứ tư, phòng hội Khuyến-học thật là chật hẹp. không đủ chỗ nghinh tiếp được hết những người đến nghe ông giáo Hạnh nói chuyện Hồ-xuân-Hương.

Thiệt diện-giả nghiên-cứu công phu, biện-dẫn cứng cỏi, tỏ ra người học rộng xem nhiều, lại có tài nói vui vẻ tự nhiên lắm.

Sau mấy trăm năm, được một người tri-kỹ, một tay trượng-sư bính vực cho như thế, chắc Hồ-

xuân-Hương ở chín tuổi cũng ít nhiều hã lòng mát ruột.

Ra về, nghe ai cũng khen hay. Có người nói:

— Lão (chỉ vào ông Hạnh, nhưng ông còn trẻ lắm mà!) diên giảng hay, nhưng sao ưa nói tục như quỉ.

Người phê-bình thế đó là người phải mới, mới kỳ.

Đứng trước mẩu bực noa tuyệt bút khỏa thân của tây-dương, các ông biết khen, chịu, và bảo nghệ thuật cử lộ trần nó ra như thế mới đẹp. Trong trí các ông bỗng nhớ câu thơ: «Mời nữa trên mớ đã muốn trốn». Vậy người ta nói về thơ chứa đầy tình cảm và nghệ thuật như thơ Hồ-xuân-Hương, sao các ông lại không muốn nghe người ta nói thiệt chứ!

Cái vòng lẩn quẩn

Mỗi thời đại cần phải có cái gì để tin. Sau Âu-chiến, người ta chỉ tin một chuyện: hòa bình. Nhưng đến hôm nay đây thì sự tin hòa bình đã bị đánh đổ.

Với 800 triệu anh-kim, để sắm lại binh khí, Đức quốc năm 1936 không phải là Đức quốc 1918 về sau nữa.

Chỉ sự tài phi của Đức như thế ra, ông Wins'on Churchill và nhiều ông nghị-viên khác nữa đã làm cho Hạ Nghị viện Anh mở mắt. Liền đó Nghị viện nền chuẩn y những khoản tiền xài về việc: phòng bị quốc gia đã ấn định trong quyển « sách trắng ».

Ở Bỉ người ta định thêm binh từ 63 đến 67.0 0 người.

Ở Pháp có lệ luật đi lính ba năm sẽ trở lại như trước.

Té ra các nước không làm sao thoát được vòng lẩn quẩn của họ.

Gì thì gì, trước sau họ chỉ biết có một anh hai: Súng đồng.

Molière đi viếng binh-dân Annam

Đâu không phải là cái tin « con vịt » như các bạn đọc đã thấy hai tuần nay trong « Mai ». Đây là một cái tin chắc chắn 100%: tối nay, thứ bảy tại rạp hát Thành-Xươ g Molière sẽ đi viếng binh-dân Annam.

Tánh tình rộng rãi, mỗi lần tiên sanh đi đâu đều có đem theo một món quà để tặng các bạn. Lần này Molière lại rộng rãi hơn nữa. Tiên-sanh xách theo đến hai món quà: món của bồi-môn của con Anh Hà-Tiện, và cái chai rượu của Anh Tền-Hem.

Với hai món ấy, chúng tôi dám chắc rằng những người muốn làm quen với tiên sanh tại rạp hát Thành-Xươg sẽ cười một bữa no nê, từ xưa đến nay, không có ai đãi mình như thế.

Nhưng tôi xin trước: nếu các bạn có cười bấy cười vừa vừa vậy thôi, chớ đừng làm dữ quá mà báo hại cụ Huyện Cẩn, phải xuất tiền cắt rạp mới. Chừng đó cụ sẽ rủa « Anh Hà Tiễn » mặt đời dài!

Sherlock Holmès Annam ở đâu?

Sống với khói thuốc phiện mấy tháng nay trong một cái nhà nhỏ ở đường d'Arfeuilles, trừ người «bạn» độc tơ Canet ra, cô Aubin nào có muốn cho ai biết mình.

Với ngày tháng, dường như thần Ái Tình đã dệt ra một cảnh thiên đường ở trong một chốn tịch mịch để cho hai người cùng chung hưởng.

Nhưng thần Ái Tình của người Tây bây giờ độc lắm, không còn giống như trước nữa. Vì Eros khi trước chỉ biết mang giở tên lẩn mặt mà thôi, chớ thần Eros bây giờ thì lại cầm súng sáu, bay la dao tu Bá lại, như trong vụ ám sát cô Aubin mới rồi.

Nếu có một vụ án mạng bí mật, bí mật hơn ở đường Barbier, ta phải chịu cái án mạng cô Aubin bất là bí mật là lung hơ hết... cho đến đôi nhà chuyên trách phải nhờ đến công chúng mà truy tầm thủ phạm.

Báo hại quá, từ bữa 10 Mars đến nay, sáng nào mình cũng phải xem mặt trong gương cho thật tử tế coi có dấu quàn chi chẳng hay là xe tay coi có băng bó chi chẳng, rồi mới dám ló đầu ra đi làm việc.

Nhà chuyên trách đã có lòng tin cái tài lam mật thám của Annam mình, vậy những tay mật thám đại-tài như Sherlock Holmès ở đâu mà chẳng nhảy ra?

Tờ báo « Công-tử

Chắc là quốc-gia xã-hội mình đến lúc phát-phước hay sao mà công-tử bây giờ cũng ra làm báo.

Ấy là báo « Vivre » ra đời bữa nay hay bữa mai đây.

Báo viết bằng chữ tây. Những người chủ trương toàn là Công-tử.

Công-tử Trần-trinh-Huy. Công-tử Võ-hà-Trị.

Công-tử Thượng-công-Thuận. « Công-tác » Trần-văn-Khá.

Vì trong đám, duy có ông sau này làm việc (Công-tác), chớ không phải công-tử chánh hiệu.

Mấy tuần nay người ta chỉ thấy ông công-tác vì tờ báo mà đi đứng, lo chạy, viết lách, sửa sang, tỏ ra hoạt-dộng sốt sắng lắm.

Nói gì các ông Công-tư làm báo thì mạng danh tờ báo là *Sống*, phải lắm. Cũng như, bạng bính dân nghèo túng và những người bị nạn khùng hoảng lâu nay làm cho khuynh gia bại sản, nếu mở ra tờ báo được, tất phải đặt tên là: *Nguy!*

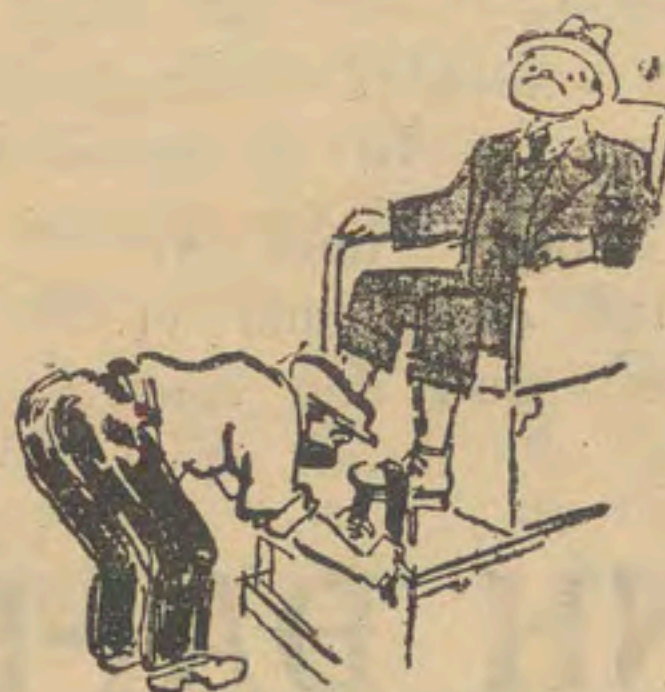
Ngày xáp trận

Chánh giới Nam kỳ chưa gì đã thấy hoạt động rồi. Hay là nói cho đúng hơn, những người có quyền lợi ít nhiều trong cuộc tuyển cử thân sĩ Nam kỳ trong hạ tuần tháng Avril đến đây đã bắt đầu mở sẵn cái hồ bao của mình.

Ngoài ông Gallet, con ngựa đua của ông Outrey, ai cũng biết còn có ông De Beaumont, quản lý hội cao su Đất-đỏ, một nhà đại thương và một viên thầy kiện khác ra tranh cử.

Ngày xáp trận sẽ kịch liệt lắm. Võ trường sẽ có hai tay giám cuộc rành nghề: một bên là ông De Lachevrotière, một bên là ông Phạt Nhị Thiên Đường Neumann...

Nhưng tiếng chuông chưa gõ, ta nên đứng vòng ngoài, khoan mua giấy đã. Sợ mua lỡ, mình hụt coi một vài tay võ sĩ khác, chờ phút cuối cùng mới nhảy ra thì uổng quá chừng!



Cô là ai?



« Kỳ tới, độc-giã thấy câu trả lời »

Kể từ số 3 này, quý vị nào mà không trả báo lại, chúng tôi xin phép biên phương danh vào sổ độc giả hằng năm của « Mai ».

Mong rằng chư vị độc giả gần xa sẽ lưu ý đến cho, chúng tôi xin có lời trân trọng cảm ân trước.



Nhiều bạn độc-giã viết thư khen ngợi chúng tôi làm số báo thứ 2 thấy lần tới hoàn toàn hơn số 1 nhiều.

Thưa, phải vậy. Tôn chỉ của chúng tôi là mỗi ngày phải hết lòng, gắng sức cho tờ báo mới mẻ tiến tới luôn luôn.

Tuần tới đây, bốn báo chủ nhiệm, M.Đào Trinh Nhất sẽ đi thăm viếng các bạn yêu dấu ở hạt Bentre để nghe những lời chỉ bảo sáng suốt có ích cho sự mở mang tờ báo, và cổ động cho báo luôn tiến.

Mong trước rằng các bạn ở Bentre chiều cố thừa tiếp, bốn báo hết sức mừng ơn.

Cũng tuần tới, độc giả thấy trong báo « Mai » đăng thêm một thiên tiểu thuyết thăm tình rất hay. Vì tác giả là tay học giỏi, viết tài, đã từng bày tỏ chứng cứ bấy tám năm nay. « Đoạn trường », ấy là tên của bộ tiểu thư, ết mới đó.

Chúng tôi lại đang ra công sắp đặt lo tính, để tháng tới báo ra 20 trang, và thêm ra nhiều mục lạ, bài hay nữa.

CÁC CỔ-DÔNG-VIÊN CÓ GIẤY CHỨNG CỦA « MAI »

Muốn cho khỏi có sự ngộ nhận gì hết, nên chỉ bốn-báo xin công bố phương danh các bạn sẵn lòng vì báo « Mai » mà cổ động ở Nam kỳ và Cao-mên sau đây:

Trần-khánh-Nguyên, Võ-văn-Trần

Nguyễn-v-Phát, Trần-văn-Nghiep

Bùi-thọ-Hiền, Trần-quốc-Triều

Đào-ngọc-Tùng

MIỀN ĐÔNG NAM-KỲ

TRAVINH, SADEC, CANTHO

CÁ VÀ MIỀN HẬU-GIANG

NAMVANG

Quý vị trên đây đều có giấy chứng nhận của bốn-báo quản lý hẳn hoi.

Mong rằng mỗi bước đầu, độc-giã sẽ vui lòng khuyến khích « Mai », và tùy theo phương tiện của mình, giúp cho các vị kê tên trên đây làm tròn phận sự.

« Mai » xin có lời thăm tạ độc giả trước.

May áo tân thời rất khéo,
Bán nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiếu-có.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

Kỳ hội chợ Huế

Kỳ hội chợ Huế này, ở trong Nam có rất nhiều có nhiều bà ra xem và đầu sặc phục.

Các bà các cô này đều mặc toàn hàng của hiệu buôn hàng lớn nhất ở Saigon, Chotirmall, ở đường Viênot, ngang hông chợ mới Saigon.

PHÒNG KHÁM BÍNH

Docteur **TRU' O'NG-GIA-THO**

tốt nghiệp khoa vi-trùng-học và vệ-sanh-học

Chuyên môn: lỗ tai, lỗ mũi họng và chủ trị cả các chứng bịnh

131-133, Rue Lagrandière
- SAIGON -

Từ điều ước LOCARNO

Ngày 18 Janvier 1919, sau khi thắng được nước Đức rồi, thì có 29 nước dự vào cuộc chiến tranh rồi nhóm lại chung quanh bàn móng ngựa ở Versailles để thảo ra một tờ hòa nghị.

Nói 29 nước cho đúng số đó thôi, chứ kỳ thật đầu dây mối nhợ của cuộc hòa nghị này đều do năm nước nắm trọn cả: Pháp, Anh, Ý, Nhật, Mỹ.

Vì năm nước đã kể trên chính là những nước kỹ-nghệ mạnh hơn, nghĩa là đối với Đức, họ có quyền lợi nhiều hơn nước nào khác.

Nhưng trong năm nước ấy, lúc đó có một nước đương đầu đầu lo cho xong công việc ban đầu của mình ở Á-châu lục địa, nên chẳng thiết gì đến cuộc hòa nghị bao nhiêu.

Độc giả chắc đã đoán ra chúng tôi muốn ám chỉ Nhật để quốc vậy.

Thành thử, chỉ còn có bốn nước mạnh làm chủ chốt trong cuộc bàn cãi với Đức-quốc, mà trong bốn nước này, đã có ba kỳ lên bi mặt với nhau trước đây sau khi đắc thắng rồi thì họ nhau « xé thịt phân thây » kẻ bại trận.

Vì vậy ta không lấy làm lạ mà thấy đại-biểu của Pháp, Anh Ý lúc bấy giờ là Clémenceau, Lloyd George, và Orlando a-tùn với nhau chận ngách phá rối ông Wilson, đại-biểu Mỹ, khiến ông này phải bó tay mà chịu, cho họ xây đắp cuộc hòa-bình theo quyền lợi riêng của họ.

Cuộc thương thuyết mới mở ra, chưa gì sự chống báng vì quyền lợi của họ đã trình bày ra một cách rất rõ ràng, khi ai này cũng đều thấy rõ chỗ dụng tâm sâu sắc của họ đối với nước bại trận.

Chỗ dụng tâm ấy, ta có thể tóm tắt lại trong một câu này: làm sao cho nền kinh-tế của Đức

áo đờ nát không còn chỗ nào nương dựa được nữa, ở trong cũng như ở ngoài.

Muốn được vậy, một mặt họ giết chết các kỹ nghệ có quan hệ đến sanh mạng của Đức quốc (như kỹ-nghệ than đá, sắt thép, tơ sợi v.v...) một mặt khác, họ thôn hết thuộc địa và thị-trường của Đức. Đó là chúng tôi chỉ đứng riêng về mặt kinh-tế mà kể hai cái điều-kiện tối yếu trong điều-ước Versailles mà thôi; chứ còn biết bao nhiêu điều kiện về luân lý, về hành-trị nữa, như điều kiện buộc nước Đức phải nhìn nhận mình thủ phạm trong cuộc gây ra chiến tranh.

Từ xưa đến nay, bao giờ kẻ thua lại tranh khởi luật của kẻ thắng? Cho nên chỉ ra những chỗ ắt gao trong điều-ước Versailles, chúng tôi không có phê bình các nước thắng mà cũng chẳng thương hại gì nước bại. Chúng tôi chỉ muốn cho độc giả nhận chân một điều này mà thôi: « cái nền tảng kinh-tế bao giờ cũng nằm trên chánh-trị. »

Đức vì thiếu đầu hồi, thiếu lương phạn mà phải đầu hàng năm 1918, thì sau khi tan giặc rồi, muốn bắt kịp n uôi, Đức tự nhiên phải làm sao cho nền kinh-tế của mình phục hưng, và lý tất nhiên, phải thâu cho được những thuộc địa, những thị-trường của họ đã mất.

Chờ cho thấy được ngày ấy, Đức phải ăn nằm, phải lẳng gổ lo làm việc, và phải chịu theo ý muốn của kẻ nghịch trước kia của mình.

Đứng đầu những nước thắng trận, sau khi tan giặc, Pháp vừa lo chặt bớt vi cánh, giảm bớt thế lực của Đức, vừa lo kiểm phương thế gây dựng cuộc trị an riêng của mình, trong cuộc gây dựng cuộc trị an chung của các nước bạn. Vì vị trí địa dư, Pháp không thể nào dám lơ lửng



Thứ bảy tuần rồi, Hitler tuyên-bố hủy bỏ điều-ước Locarno và sai 19 đạo binh kéo vào chiếm cứ miền Rhénanie. Sự cường ngạnh ấy có lý do của nó, xin độc-giả xem bài này sẽ rõ.

mà chẳng lo phòng bị trên bờ sông Rhin: điều-ước Locarno vì đó mà sanh ra ngày 16 Octobre 1925, trên bờ hồ Majeur ở Thụy-sĩ vậy.

Theo tờ điều ước này:

1—Đức chịu nhìn nhận biên giới sông Rhin theo hòa ước Versailles đã định.

2—Những nước có ký tên trong điều-ước (Pháp, Bỉ, Đức, Anh, Ý), đồng lòng với nhau đảm bảo biên giới trên miền Rhénanie không được thay đổi gì hết. Nghĩa là Đức phải hứa không được xâm phạm cái vùng giải binh ở trên tả ngạn sông Rhin, và một vùng đất dài 50 cây số ăn sâu nằm trên hữu ngạn sông Rhin. Thế là biên giới của Pháp, Bỉ, Đức đã hoạch phân rõ ràng rồi; nếu có nước nào làm ngang xấn lấn, thì Anh với Ý là hai nước đảm bảo phải can thiệp đến liền.

Từ đó về sau, Pháp hết sức dựa theo Hội Vạn Quốc và hết sức cổ động cuộc giám binh, để gìn giữ cuộc an ninh chung cho mình và các nước. Từ ông Briand đến ông Louis Barthou, trải qua ông Herriot và Tardieu, ta có thể nói chánh sách ngoại giao của Pháp là gây thế lực cho mình ở trung-bộ Âu-châu, cội tình thân ái giữa Ý, Anh, Nga để cầm cương con ngựa Đức lại.

Ở bên kia sông Rhin, người ta vì tình thế bất khả nại hạ,

đền điều ước PHÁP-NGA

nên cũng cam tâm mà chịu: cái chánh sách hoà bình của ông Stresmann và Von Papen đều do chỗ « không làm sao được » mà ra cả. Chớ, thật tình, họ nào chịu khuất phục dưới cái luật của kẻ thắng mãi mãi đâu. Trong tập kỳ-ức của ông Stresmann chết để lại, ta thấy Đức « giả dại mà qua cửa ải » rất rõ ràng.

Mười lăm năm qua ..

Trong khoảng mười lăm năm ấy, Đức có dư ngày giờ để phục hưng nền kinh-tế của họ lại.

Mà nền kinh-tế đã phục hưng tại rồi, thì cái ngày giờ phục thù đã gần đến: quốc-gia xã-hội chủ nghĩa của Hitler bỗng bật nổi lên, cực lực phản kháng những người và những lẽ cũ buộc tội nước Đức.

Với Hitler, nước Đức thứ ba đã thay đổi linh-hồn và chí hướng. Tổng Thống Hindenburg chết (2 aout 1934) tức là chết cái thời kỳ của nước Đức phải cam tâm mà chịu một bề. Từ đây, cái họa người Germans (Nhật-nhĩ - Man) bên Âu-châu người ta trông thấy rất rõ ràng.

Pháp phải thay đổi chánh sách, phải thân Nga trước như cũ. Điều ta đáng để ý: cái chánh sách thân Nga này do phái-hữu chủ-trương, mà người có công vận động hơn hết, chính là ông Ngoại-tướng bất hạnh của nước Pháp: Louis Barthou.

Đến khi ông Laval lên cầm chánh quyền, thì mọi việc sắp đặt đầu dây sẵn sàng rồi, ông chỉ phải mất công đánh mõ vòng sang chơi nước Nga, để giáp mặt Stalin, và ký tên cho xong điều-ước Pháp-Nga hợp-trợ (2 Mai 1935).

Mặc dầu, ai nhắc với Pháp rằng Nga mà mình nhiều ma không chịu trả; mặc dầu ai nhắc với Pháp nước Nga bây giờ tức là nước Nga năm 1917 đã ký hòa-ước Brest Litovsk

riêng với nước Đức, Pháp cũng cứ việc làm thỉnh mà ôm anh Nga chắc cũng, vì Pháp đã còi được một mối lo sợ to; Pháp đã đánh trúng vào chỗ nhược của nước Đức.

Ái cũng biết, trong quyền sách « Cuộc tranh đấu của tôi », Hitler quả quyết chủ trương việc mở mang bờ cõi của Đức về phía đông, nghĩa là muốn xâm chiếm nước Nga, coi đất Nga như là đất để ban hành trường thế lực tự-nhiên của mình vậy. Pháp-Nga thân thiện tức là Đức phải mắc kẹt chính giữa hai cái đầu kiềm, đầu rằng Pháp đã nhiều lần tuyên bố mình không có ý vấy bọc ai cả.

Chánh trị nào phải tin lời nói của thiên hạ đâu. Hitler đã không tin, thì sự trả lời của thủ tướng Đức không sớm thì chầy ai cũng đều đoán được.

Chính câu trả lời này ở Pháp có nhiều báo như báo La Liberté đã ghi hình liệu trước: chiếm miền Rhénanie, xé tan điều ước Locarno.

Ngày 6 Mars vừa rồi, tức là nay nước Đức bắt đầu muốn phá đứt sợi giây lòi tới trời buộc mình bấy lâu.

Hòa-ước Versailles? Công ước Locarno? — Sanh với sự sống của một nước, hai mảnh giấy này — tôi không nói là giấy vụn — giá đáng bao nhiêu?

Đức muốn sống Đức muốn có thuộc địa. Đức muốn không ai còn được buộc dân tộc mình là thủ phạm trong trận giặc 1914-1918 nữa.

Tóm lại, Đức muốn giải trướng vấy cho mình về vật chất cũng như về tinh-thần.

Trời Âu chưa gì mà có vẻ muốn nhuộm máu, mà trời Á lúc này cũng chẳng được thanh bạch chi.

Thế giới tư-bản sẽ đến ngày tàn cuộc chăng?

VĂN-TRÌNH.

DI-TÍNH

là chứng tinh-khi hư hỏng chẳng luận về nguyên-nhơn nào thì thân-thể cũng phải vì đó mà bạc-nhược cũng như ngọn đèn gió tắt rất khó cho ta giữ đứng tại được vậy.

CHƠN-TÍNH ĐẠI-ĐỒNG

là một món thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di-tính, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc Chơn tính dùng những dược phẩm quý giá, hay giúp sức kiên-cố vào tạng-thận để tăng trử được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, hảo-hộ quả tim, bình lá gan, điều-hòa mạch-lạc, vẫn hồi tinh khí.

Uống thuốc Chơn tính của Nhà thuốc Đại Đồng các bạn mới thấy ung dung mạnh khỏe, sự hoạt-động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

Mỗi hộp: 1 \$ 50

Nha thuốc DAI-DONG

96, Rue Pellerin - Saigon

Tại sao bệnh Di-tính có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-được và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tính khác nhau xa.

Chứng thứ nhất: Kêu là Mộng-tính, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc ráng lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hóa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần gần bả rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã được, gan cốt bất hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai: Kêu là Huột-tính, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thân suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bệ nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tính không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tính và Huột-tính một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tính phải dùng thuốc:

Mộng-tính dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột-tính phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

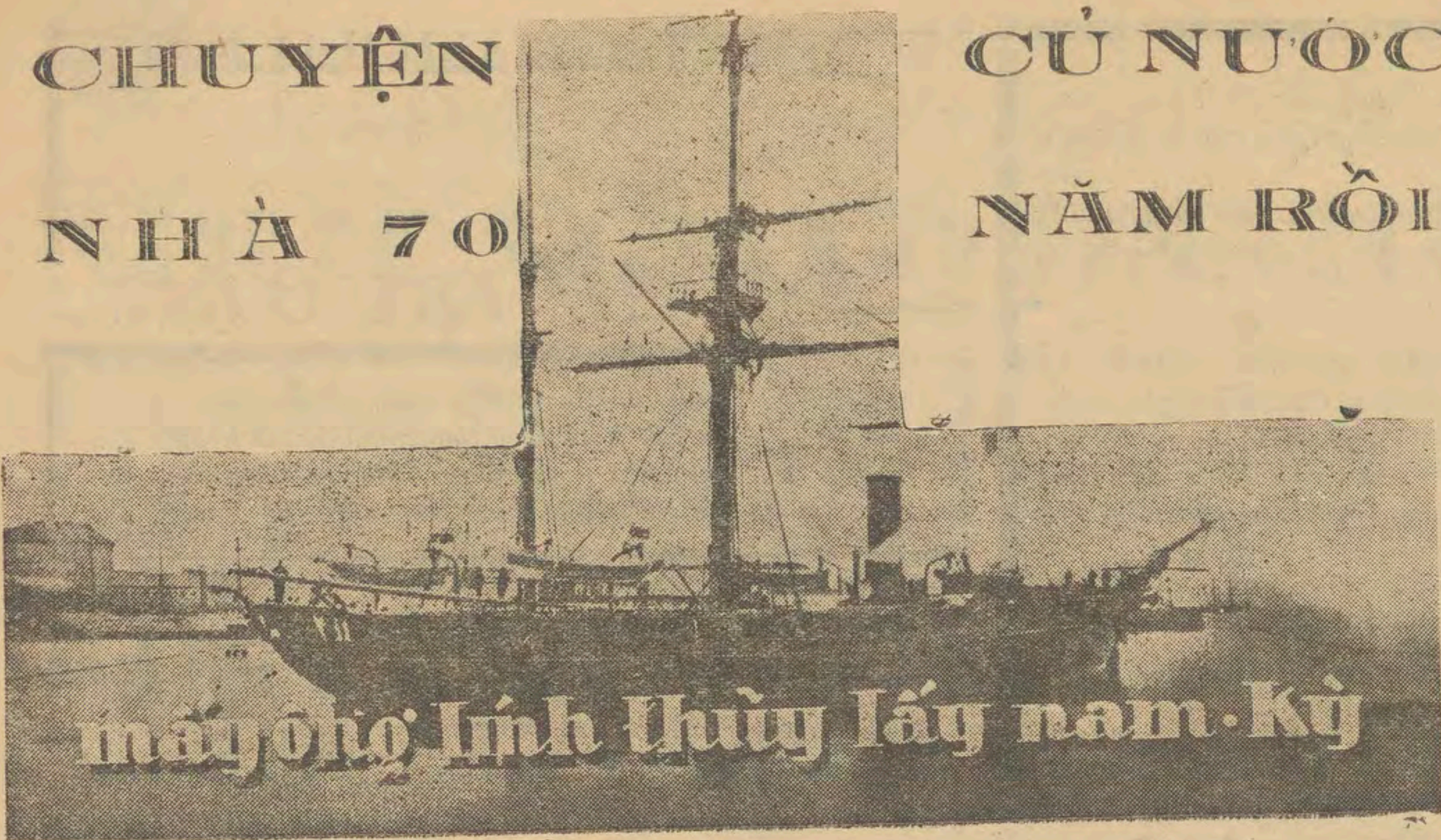
Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG

133, Rue Paris - CHOLON

CHUYÊN
NHÀ 70

CỦ NƯỚC
NĂM RỒI



Bỏ cửa Hàn, binh Pháp vào Nam

BAI trước đã nói, sở dĩ đề đốc Rigault de Genouilly đem đoàn tàu binh vào cửa Hàn để tấn công nước Nam, một là vì Hàn có núi non che chở gió bão cho tàu bè, hai vì Hàn gần Huế là Kinh đô nước Nam.

Tại cửa Hàn thuở đó, sẵn có những đồn ải trấn thủ của ta dựng ra từ triều Gia-Long và có súng đại bác mua ở châu Âu đem về án trí nữa, chứ không phải vừa. Nhưng buồn một nỗi là khí giới cũ, nhưng quân lính thì lười biếng, chẳng có tập rèn, chẳng có kỷ luật, thành ra công cuộc phòng ngự, có cũng như không.

Quân Pháp kéo lên đánh, hai bên chỉ giao phong sơ sài chưa đầy một ngày, cửa Hàn đã lọt vào tay binh Pháp chiếm lĩnh.

Thiệt là một sự thành công mau lẹ dễ dàng cho binh Pháp lắm đó, song quan quyền binh lính Annam ta, vừa phần nhát sợ, vừa phần xảo quyệt, làm cho sự thành công đó của binh Pháp cũng chẳng có ảnh hưởng hay lợi lộc gì. Quan ta lính ta, đánh đã không đánh, mà ra mặt cũng không ra, chỉ thôi lui trốn tránh một nơi, khiến binh Pháp muốn giao thiệp với nhà chức trách địa-phương, nhưng không thể làm ta giao thiệp với ai được hết.

Từ cửa Hàn tới thành Huế, chỉ cách nhau một trăm cây số, không phải xa xôi gì, đề đốc Rigault de Genouilly đã toan kéo binh xông thẳng vào kinh đô nước Nam. Nhưng rồi sau ông nghĩ lại sự tấn binh như thế nguy hiểm đến chừng nào, vì đất này là đất lạ, mình tới đây mới là nhứt thử, mà xem ra trong xứ có những núi non hiểm trở, ruộng đất sinh lầy, đường sá lưu thông chẳng có; bây giờ trong tay mình chỉ vỏn vẹn có 2000 tên quân, làm sao đánh thâu nhập trọng địa của người ta, may ít rủi nhiều, chẳng nên thảo thử. Huống chi đề đốc lại đồ la tin tức, nghe nói tại kinh thành, vua Tự-Đức có 2 muốn binh mã trấn thủ, nghĩa là nhiều hơn binh số của đề đốc tới mười lần, thành ra đề đốc càng phải cần thận e dè, không muốn mạo hiểm.

Binh Pháp đành đóng lại ở

cửa Hàn, không tấn mà cũng không thối.

Nhưng, khi hậu âm thấp khó chịu, thổ-nghi mưa nắng bất thường, binh Pháp chưa quen, thành ra sự lưu trú ở đây rất là cực khổ. Binh ta cứ việc cố thủ, trong ý tin chắc thế nào «đạo binh khí-hậu» sớm muộn cũng khu trừ binh tây đi dùm mình; mình khỏi phải đánh, mà đánh thì chắc thua.

Quả thiệt, không phải xông pha lần tên mũi đạn gì, thế mà binh Pháp và binh Y-phân-nho chết lần chết mòn, vì mắc phải những bệnh thương-hàn, cảm thữ, phát ra thình lình, không thuốc chạy chữa. Hồi đó Tây-phương đã tìm ra được những phương thuốc dự-phòng và công-phạt các chứng bệnh ở xứ nóng đầu. Binh lính cắm trại ở lới thối, tắm gội mưa nắng; ăn toàn đồ hộp đem theo, đã đề kinh-niên; uống nước thì đánh uống nước ao hồ chung quanh, mà chưa biết cách lọc. Khi hậu bốn thổ như thế, ăn ở cực khổ như thế, tự nhiên binh lính hai nước Tây-dương, phát bệnh ngã lán ra chết vô số; trừ ra những người vạm vỡ khỏe mạnh lắm mới gượng nổi được.

Thấy vậy, sanh ra lo buồn, thương hại cho thân phận đạo quân của mình, nếu ở lâu ngày, chẳng những là không thâu vô được một lợi gì ở đây, còn e bệnh tật là kẻ thù vô-dịch nó vật ngã quân lính mình chết lần chết mòn đi hết, đề đốc Rigault de Genouilly bèn quyết kế dời binh đi nơi khác để đánh một miếng cho rúng động trào-dinh nước Nam, tất nhiên phải xin bồi khoản cầu hòa, thế là xong việc.

Trên kia đã nói, Pháp-quốc phát binh trách vấn nước Nam chuyện này, mục-dịch chỉ là thị oai cho nước Nam tỉnh ngộ, đề rồi hai nước thông thương giao-hải, chứ không có chủ ý chiếm-cử gì đâu. Phải chi các nhà chấp hành ta thuở đó có con mắt trí bi trí kỷ, có óc khôn vì nước vì dân, thì đoàn tàu Pháp vào cửa Hàn ta năm 1858 cũng như đoàn tàu Mỹ tới cửa Phố-hạ nước Nhứt năm 1854, chỉ cầu khai cảng thông thương, tự do truyền

Cụ PHAN THANH GIẢN

Một yếu non ta trong lúc người Pháp mới tới Nam-kỳ. Sau khi binh Pháp hạ 3 tỉnh rồi, vua Tự-Đức phái cụ đi sứ qua Tây để xin chuộc lại. Bốn báo có bức hình lúc cụ Phan-thanh-Giản cùng hai quan phó-sứ vào bệ kiến Hoàng-đế Napoléon III, là bức hình rất hiếm hoi, kỷ sau độc-giã sẽ thấy.



giáo mà thôi, rồi thì chính nước Pháp trông nom dùm cái chủ-quyền độc-lập cho ta, và chính nước Pháp chỉ dẫn phò trợ mọi việc duy-tân cải-cách dùm ta, cũng như hồi đó hai nước Anh Mỹ đã khuyến khích phò trợ Nhứt-bồn kia vậy.

Chỉ tại nhà chấp chánh ta... Ôi mà thôi! để cho vong linh họ ở suối vàng yên nghỉ.

Nơi khác, đề đốc Rigault de Genouilly tính dời binh tới, ấy là Sài-gòn.

Vì sao cần lấy Saigon?

Vì Saigon là cường hống xứ Nam-kỳ và Nam-kỳ là vựa lúa của nước Nam

NGÀY mùng 2 tháng 2 năm 1859, đề đốc Rigault de Genouilly hạ lệnh rút neo nhỏ trại ở Hàn (sau khi đã ở 5 tháng 2 ngày), kéo cả đại đội chiến-thuyền và binh mã vào Saigon; còn lưu lại cửa Hàn chỉ có hai chiếc pháo thuyền còn con, một toán bộ binh nhỏ nhỏ, đề hờm chừng binh Nam vậy thôi.

Ta nên biết «con chồn biển già» là vị lão tướng Rigault de Genouilly này, năm trước kéo đại đội chiến thuyền tới nước ta, không vào cửa nào mà vào ngay cửa Hàn, là có ý nghĩa; năm nay dời binh đi, không chọn địa điểm nào khác mà trực chỉ vào Saigon, cũng là có ý-nghĩa nữa.

Lão-tướng dụng binh thiệt có thủ đoạn cao cường, có cơ-mưu sâu sắc. Họa chẳng có Tr

cho phần nhiều. Hễ nắm lấy cường hống đó, chặn lấy vựa lúa đó, tự nhiên làm cho nước Nam phải đói bụng, bí hơi. Lại hơn tháng có gió mùa (mousson) thổi mạnh, luy mỗi chiếc chiến thuyền đều có máy hơi sẵn sàng, mà không phải dùng đến; chỉ trương buồm lên, chiến thuyền có gió thổi chạy vô như bay; đề đốc tính kế đánh úp lấy Saigon mau lẹ thình lình, mà đầu cho trào-dinh Nam quốc có hay tin đi nữa cũng không làm sao phòng ngự cho kịp.

Ngày 11 Février 1859, — nghĩa là nhỏ neo ở Hàn chạy vô 9 ngày sau, — đại chiến thuyền Pháp tới Ô-cấp (Cap Saint Jacques), bắn phá tan tành những pháo đài và đồn lũy của ta ở cửa biển, rồi ba bữa 13, 14 và 15, tấn vào sông Saigon, đồn lũy ta ở hai bên mé sông cũng đều bị bắn ngã hết. Ngày 16, binh Pháp vào tới bến Saigon; qua 17 kéo lên trên bộ; rồi nội bữa 19, binh Pháp hạ thành Saigon, dễ dàng như chơi.

Tuy Saigon thất thủ rồi đó, mà phía Annam mình, trào-dinh vẫn đứng vững, đánh hẳn không dám đánh, muốn hòa không xin hoà, hình như chẳng có chủ trương phương lược ra sao, cũng chẳng có vẻ nao núng lo âu gì hết. Cái mục-dịch Pháp-quốc phát binh qua đây, chỉ cốt buộc nước Nam phải bồi thường về sự lỗi lầm dĩ-vãng và làm sao đảm-bảo từ tế cho cuộc giao-hải tương-lai; cái mục-dịch ấy ta vẫn chưa đạt được. Thế tất Pháp-quốc phải làm gì tay, phải đi thẳng bước tới nữa mới xong.

Thiệt, cuộc đời việc nước càng dồn tới, càng bày tỏ ra chỗ mờ tối vụng về của nhà chấp chánh nước ta; thiệt rồi nước Pháp chiếm trị cả xứ này để bảo hộ khai hóa cho là phải lắm.

Lúc đó, muốn thắng tay tấn bước, đề đốc Rigault de Genouilly tính phải có binh-lực cho dồi dào mới được; ông bèn cấp-báo về chánh phủ Paris, xin phát thêm viện binh.

Nhằm vào hồi này Pháp quốc vừa mới bắt đầu khai chiến với Ý; còn việc ở bên Tàu, yên ổn ít lâu, giờ lại sanh chuyện rắc rối lung tung, Pháp-quốc sửa soạn phải đi một đại-dội binh mã qua trấn ở Bắc-kinh, để bảo thủ quyền lợi địa vị của mình. Ấy chính là lúc nội chánh ngoại-giao, Pháp-quốc đang có những việc lo nghĩ lớn lao quan hệ kia; chuyện Nam-kỳ là chuyện con con, lúc này bên Pháp có ai thêm tưởng đến đâu.

GIÁ BẢO
1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
3 tháng... 1\$30

không nhận bán 1 tháng

Thor từ và mandat xin đề rõ tên gọi lại:

M. TRẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon

BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa y sanh và vi-trùng học
68 Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thảy các chứng bệnh, và chuyên trị (nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bệnh về da, về máu (như mất máu xanh xao, bệnh huê liễu v.v...), về đường tiêu tiện (như đau-lậu, lậu kinh-niên, liệt âm v.v...) và các chứng bệnh của phụ nữ huyết bạch, kinh nguyệt không đều đau tử cung v.v..

Mỗi ngày đều có coi mạch
Chùa-nhut và lễ chỉ rước thân chủ buổi mai.
Cổ dụng ĐIỀN-KHÍ trị bệnh.



«Xưa nay mấy kẻ đại anh tài.
«Chẳng qua gan mật hơn người đời.
«Ta khuyên anh em hãy bền chí :
«Qua chốn nguy hiểm là yên vui.

«Cái sông tìm thấy ở chỗ chết :
«Cái sông anh hùng, sông khi tiết.
«Nếu sống suốt đời bởi yên lặng.
«Sống vậy không có thú gì hết.

Con thuyền lướt sóng

Đương lúc trời êm lặng.
Mặt biển như giấy phẳng.
Vài con chim nước bay phất phơ
Một chiếc thuyền con chạy thững thững.

Bỗng dưng góc trời thấy đen kịt.
Cái màn mây mù chẳng kín mít.
Vù vù thổi tới trận cuồng phong.
Làm cho mặt biển loạn tâng tít.

Ầm ầm nước reo sóng tung trời.
Kể tiếp nhỏ lên, như ngọn đồi.
Nhằm giữa mũi thuyền đổ ập tới.
Từng lớp, từng lớp, không chút ngại.

Thân thuyền bé nhỏ, sóng thì to.
Nổi lên chìm xuống thoi tha hồ.
Như con rắn lớn chơi với nước.
Chỉ còn cái đầu đang nhấp nhô.

Cột buồm gãy ngang, giây lèo đứt.
Mạn thuyền liêng sóng vô không ngớt.
Bao nhiêu thủy-thủ mặt tái xanh.
Thấy gần cái chết trong gang tấc.

Chữ thuyền, một người đã đứng tuổi.
Lạ gì cuộc đời vốn từng trải...
Dư biết đời sống vì có gan.
Nên cứ bình-lĩnh, cứ hăng hái.

Một tay cầm vững cây lái thuyền.
Ngược, xuôi, cây, bít, giữ cho yên.
Một tay chỉ bảo các thủy-thủ :
«Lặng lặng mà nghe mấy lời khuyên.

«Anh em ! gặp lúc nguy hiểm này.
«Chính là lúc ta khoe tài đây !
«Vi bằng đời cứ êm lặng mãi,
«Thì biết ai dở, biết ai hay.

«Giữa đường không may gặp phong ba.
«Đã đánh sóng chết trời định ra.
«Nhưng trong cái chết tìm lấy sống.
«Ấy là can đảm riêng bọn ta.

«Trò đời có gặp bước gian nan.
«Mới biết đơm lưới, biết tầm can.
«Anh em nên gắng phút sau rồi.
«Mà xem tài, mạng, với bi, hoan.»

Lặng nghe mấy lời chứa thuyền như.
Như nung tâm lòng bọn thủy-thủ.
Hồi nẩy lo sợ, giờ hùng-cường.
Người nào việc nấy, đầu vào đó...

Kể mức nước khoang, người cột lèo.
Người thì hò hét, kẻ cười reo.
Cùng nhau ra sức cùng hăng hái.
Thề cùng chữ thuyền cùng đưa theo.

Rồi đó, thắm thoát không bao lâu.
Mây tan, gió tạnh trời quang màu.
Trên mặt biển lớn lại phẳng-lặng.
Vàng dương lại rọi trên đỉnh đầu.

Một trận gió nam hây hây đến.
Giúp sức thuyền con được đà tiến.
Trương buồm, văng lái, nhớn nhớn chèo.
Vùn vụt trông chừng thẳng về bến.

Con đường chắc chết vượt qua rồi.
Anh em hơn-hở đều cười vui.
Trên từ chữ thuyền, dưới thủy-thủ.
Tay nâng chén rượu cùng ca chơi.

Ca rằng :
Biển rộng hề tuyệt vời.
Sóng lớn hề lung trời.
Biển sóng tuy rộng lớn.
Chỉ ta gặp mấy mươi.
Cùng nhau ta đồng lòng góp sức,
Hè nhau ta đề sóng qua khơi.

Hết lúc phong ba nguy-hiểm.
Đến con trắng gió thành thời.
Cất chèo ta cùng uống.
Trông nhau ta cả cười.

Từ đây : biển êm, gió lặng, nước bình tĩnh.
Chèo khoan buồm thuận, tha hồ ta ngược xuôi.
Đó-ta, hò... kia bến Hạnh-phước gần đến nơi...

Á-NAM.

NÊN XEM NAY MẠI

ĐOAN-TRƯỜNG...

... một bộ trường thiên tiểu-thuyết —
tác giả là một tiểu-thuyết gia đã nổi tiếng
làng văn — sắp đăng ở đây : chuyện xã-
hội ta, thăm lắm, hay lắm, kỳ lắm.

TÁC GIẢ với TÁC PHẨM



Á N
chương
An nam
đã đến
hồi tác
giả nhìn
tác phẩm
N g a y
xưa chữ
thấy có

Thư Khanh thi phải) rằng ông
Thượng-tân-thị làm ra mười bài
thi kia.

Mới đây, trong Tân-Văn (số
77 ngày 28 février 1936) ông
Thượng-tân-thị trả lời ông Trúc
Hà một cách khất khao mà gay
gắt. Đọc bài đó, tôi lại nghĩ ngược
trở lại : không chừng, ở biệt-thự
« Hoa Mai », người phê phán ông
Thượng-tân-thị làm.

Rốt lại, ở đây tôi không muốn
tìm biết ai là tác giả của tác phẩm
nào. Tôi chỉ nhận chán một điều :
Vấn-chương An-nam đã đến
hồi tác- là nhìn tác-phẩm.

Hay lắm. Có nhìn như thế mới
có nhận trách nhiệm. Sự cầu thả
trong văn chương từ đây sẽ bớt
lên. Sự tranh đua trong văn
chương từ đây sẽ hơn trước. Các
văn-dân đứng lên trong vài bốn
năm nay đã làm cho văn quốc ngữ
nặng nhàng, gợn gợn, lỉnh xảo
hơn buổi Nam Phong thanh hạnh.

Cái văn-thuật quả có tấn bộ.
Chữ nho lui dần, tiếng an-nam
rồng giầu thêm mãi, lời lẽ thanh
thoát, câu văn linh hoạt uyển
chuyển, theo kịp tư-tưởng, cảm
tình.

Đó là về văn-thuật.
Về học thuật, thì còn phải đợi
cho qua cái lớp sóng chuyện ngắn,
chuyện dài, rồi mới sẽ có học-giã
dám nghĩ đến.

A A.



những thơ tuồng truyện sách in
ra, mà không có tên tác giả, hoặc
chỉ có cái biệt hiệu của tác giả mà
thôi.

Như quỳnh Kiều, thì tác-giã
là « Tiên-Điền N. uyên Hầu » ;

Quỳnh Lạc và Tiên, thì không
có tên tác-giã.

Còn nói chỉ những thi, những
phủ, phần nhiều truyền khẩu, thôi
thì không còn ai biết ai là tác
giã của bài nào.

Hoặc có bài, người này cho là
của Nguyễn Công Trứ, mà người
khác cho là của Yên Đỗ. Hoặc
có bài người ta cho là của Lương
khê Phan Thanh Giản, mà lại
chính là của Trọng phủ Nguyễn
Đình Chiểu làm ra.

Người xưa không biết cái « bản
quyền sở hữu » của chế độ tư bản.
Người xưa làm văn để tiêu khiển,
để khoe khoang, để tranh cạnh
với bạn làng văn. Người xưa
không có ý (hoặc cũng bởi vì
không cần), buồn bán văn chương.

Thấy bản tuồng « Phong Ba
Đình » in ra quốc ngữ sai nát
hết, tôi viết thư cho tác-giã, hỏi
sao để kẻ trộm văn lộng hành như
vậy. Cụ Nguyễn Đình Chiểu, con
của Đỗ Chiêu, trả lời : « Ông Chánh
về Nhi trộm đem xuất bản tuồng
Tinh Trưng Cửu Quắc của tôi
đổi tên Phong Ba Đình, có người
xúi tôi kiện : song tôi nghĩ lại văn
chương là của chơi chung, mặc
dầu ai truyền bá ».

Bây giờ thì thấy bắt đầu trong
làng văn có cái môi tác-giã nhìn
tác-phẩm của mình.

Ngoài Bắc, ông Nguyễn Công
Hoan đương trả lời cho ông
Nhất Linh, chỉ tỏ rằng Cô Giáo
Minh không giống Đoàn Tuyền.
Không phải trả lời suông, mà
còn phê bình tới nguồn gốc, bằng
một câu quyết liệt : « Thế thì
trong cuốn Đoàn Tuyền, nửa
dưới không nên có, mà nửa trên
có cũng không ích gì. » (Tiểu
Thuyết thứ bảy, 29 février 1936).

Trong Nam độ tét rồi, trong số
Đàn Bà Mới đặc biệt, ông Trúc.
Hà nghĩ rằng tác giả của mười
bài thi « Khuê Phụ Thân » không
phải là ông Thượng tân thị.
Nghĩ thế, ông chừng giãi ra. Ông
làm tôi cũng sinh nghĩ. Thế mà
tôi nhớ trước kia, đọc Trung-Lập
báo, hồi ông Nguyễn văn-Tạo làm
chủ bút, tôi tin (theo lời ông Phan

MUỐN may
mùng, đất
nệm, chiếu và
khảm chùi chưa
cho tốt đẹp, dùng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà :

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hấp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt-Thợ khéo**
Tél. 558 & 21.175

**RADIO
PICUP**
bán tại

Cam bay
63 Bd. Charner - tél. 599

Muốn may áo quần cho
lịch sự mà giá rẻ, công
rất kỹ, xin mời đến

Tân-Tin-Thành
Tiệm may ở đường
Boulevard de la
Somme số 88.
CHỢ CÚ

Muốn đọc một quyển sách
hay, muốn mua một tờ
báo tốt, muốn mua cao
don hườn tán, và các
đồ tạp hóa xin do :

Tân - Tiên
86, Boulevard de la Somme
Tiệm buôn bán thành
thật và đáng tin cậy
nhất ở SAIGON.

NIHƯT NGA CÓ ĐÁNH NHIAU KHÔNG?



KHÔNG cần phải là ông Nguyễn bình-Khiêm lấy lý học mà biết việc tương lai, cũng không cần phải là thầy giời xem sao đoán số gì, cũng biết năm 1936 này là năm Thế-giới đại-loạn

Họa chiến tranh chỗ nào cũng có.

Trong khi ở Đông-Phi kia, hai nước Ý A còn đang hỗn chiến say sưa, thì ở Tây Âu mới phát ra vụ Hitler cứng cỏi, xé bỏ điều ước Locarno và cho 19 đội binh kéo tới đóng giữ miền Rhénanie; ấy là vụ có thể làm cho góc trời Âu-châu có thể trở nên giông tố mịt mù; còn ở Đông A mình đây thì hai nước Nhật Nga rục rịch đem tấn bi-kịch 1905 ra diễn lại trên sân khấu Mãn-châu một lần nữa.

Nạn binh-hỏa sắp nổi lên từ tung!

Chuyện bên Âu-châu có lẽ người ta em được, chứ vấn-đề Nhật Nga ở gần ta đây e không có cách gì có thể giải quyết khác hơn là máu. Việc binh-biến ở Đông kinh hôm 26 Février rồi chỉ tỏ ra quân lính Nhật hăm hừ mồn quyết sống mái với Nga cho mau đó.

Trước kia, tôi định viết theo cái tựa « Nếu như Nga Nhật đánh nhau », nhưng vì thời-thế đã hơi đổi dời e trong chánh-cuộc Nhật-bổn do nơi vụ binh-biến ở Đông-kinh và nội-các Quảng-diễn lập ra bây giờ, cho nên vấn-đề « Nga Nhật có đánh nhau không? » là câu chuyện thiết thực nên nói trước hơn.

TƯỚNG SĨ NHẬT HÂM HE MUỐN ĐÁNH LÂM, NHƯNG MÃ...

Một đảng do địa lý tự nhiên cần phải mở mang thế lực quyền lợi sang phương Đông, một đảng do tình thế đất hẹp dân đông, cần phải tràn qua đại-lục Á-châu mà

tìm đường sống hơi thở; hai dân Nga Nhật đụng đầu chạm trán nhau ở một chỗ, thế tất phải đánh nhau một chuyện cho kẻ mất người còn mới được.

Nhất là từ năm 1931, Nhật-bổn dựng ra Mãn-châu-quốc đến giờ, đã khôn ngoan dành cướp hết nhiều lợi quyền của Nga ở phía Bắc Mãn rồi, lại còn dòm ngó tới Mông-cổ là đất ở trong phạm vi thế lực của Nga, càng có cơ cho hai đảng phải đánh nhau hơn nữa.

Ta thử nghĩ dân ở thôn quê rầy bái, vì sự tranh nhau ranh đất mà thường khi đánh nhau đổ máu linh láng thay, huống chi là hai nước, hai dân phải tranh nhau về quyền lợi sanh tồn từng chút. Sự tranh nhau ranh đất chính là nguyên nhân cho chiến cuộc Nga Nhật nay mai.

Nguyên là ở chỗ giáp ranh của Mãn-châu-quốc và địa-phận mé biên của Nga, giữa khoảng hai tấm bia ranh đất số 21 và số 22, gọi là Kim-xưởng-câu, là chỗ hay sanh chuyện mà nổi tiếng trong thế giới gần đây. Tại đó, nước Mãn xây một đồn ai cho 150 tên lính canh phòng, đối diện với đồn ai của Nga. Hôm 29 tháng giêng mới rồi, toán lính này — vốn là người Tàu — nổi lên làm phản, giết chết 3 viên quân-quan Nhật; tới chừng binh Nhật ở đồn gần đó chạy tới cứu viện, thì họ đánh nhau với binh Nhật, giết thêm vài chục người Nhật nữa, rồi kéo nhau chạy tuốt qua bờ cõi nước Nga. Nhật đổ tội cho Nga xúi xẻo toán lính này làm loạn rồi cho chúng chạy sang đất mình nương náu; cuộc bang-giao hai nước Nga Nhật sanh ra khẩn-cấp hiểm nghèo từ đó.

Còn ở phía Mãn-châu-quốc giáp ranh với Ngoại-Mông, quân lính biên-cương hai bên cũng sanh sự xung đột nhau luôn. Việc xa bầy bố, không kể làm gì, chỉ kể từ tháng 9 năm ngoái tới hôm nay, trước sau phát-sanh xung đột đến 19 lần rồi. Mấy cho quan hệ và dễ làm ngòi cho ngọn lửa đại-chiến cháy bùng lên; trước hết là Hải-nhĩ-mã-thảo, tới Ngạc-lạc-hạ, Đồ-gia, rồi đến Cản-nhĩ-cáp (đều là địa danh theo tiếng Mông-cổ). Từ 8 Janvier đến giờ, quân lính phòng biên của Mãn-châu và Ngoại-Mông đụng chạm đổ máu hoài. Nhật-bổn và Mãn-châu-quốc

Mấy danh-tướng Nga

Hình dưới đây, người ở hàng đầu hết là đại-tướng Blucher, tổng-tư-lệnh các đạo Hồng-quân đóng ở Viễn-dông, bên cạnh Mãn-châu. Ông này nổi danh là hộ-tướng. Còn từ hình thứ nhì trở xuống đều là tay quân-sự yếu-nhơn của Hồng-Nga bây giờ cả.



đều nói: « Đó là Nga Xô-viết xúi xẻo Ngoại-Mông khuấy chiến đa! »

Đầu này góc kia, có những chuyện xung đột quan hệ như thế xảy ra, ai cũng đoán chắc là Nhật Nga sẽ cùng nhau đại chiến ngay. Huống chi là tấc bèn nào cũng chờ súng động quân rầm rầm, và Nga lại hạ lệnh cho hết thảy các lãnh-sự mình ở Mãn-châu-quốc hạ cờ đóng cửa về nước mau mau, càng khiến cho ai nấy thấy rõ hai nước tuyệt giao, tất nhiên sắp hạ chiến thư đó.

Nhưng từ bấy đến giờ, hai bên chỉ lờm lờm ngó chừng thủ thế mà thôi, chứ chưa bèn nào ra tay trước, là tại sao vậy?

Tại Nga nhát, sợ đánh lại thua như 1905 chăng?

Tại Nhật sợ Nga cường thịnh, nên còn sứt sè chưa dám đánh chăng?

Hai lẽ đều không phải.

Nga từ lúc bán xong con đường xe lửa Trung-dông của mình ở Mãn-châu cho Nhật rồi, không phải nhát sợ gì mà không dám chọn với anh lùn, nhưng vì hỗn tâm Nga muốn giữ chánh sách hòa bình cho tới cùng; ai chẳng xâm phạm mình trước thì mình không xâm phạm ai làm chi; những việc xung đột ở biên-cương kia chỉ là chuyện thường, không cần sá kè. Duy có bọn quân-nhơn Nhật bôn ồm cái bụng tâm làm bá chủ Đông-phương, cho nên phen này hăm hăm muốn tuốt gươm đánh Nga lắm, nhưng mà có những cái sức thiêng liêng trong nước cản ngăn không cho họ được sinh chi.

Thiệt vậy, ngay từ lúc Đông-kinh tiếp được những tin hung báo ở bờ cõi Ngoại-Mông và Bắc-Mãn gửi về, phe quân-nhơn trong nước sôi sục nóng máu, muốn được chánh phủ hạ lệnh khai chiến ngay để cho họ vác súng ra trận tức thời.

Song chánh phủ Cương-diễn sợ quân-nhơn trong nước hễ nhau với các quân-đội Quan-dông (quân đội trấn thủ Mãn-châu) nổi xung sát sự giao chiến với Nga, gây nên bề thế nguy hiểm lở làng, khó sao lôi kéo lại cho kịp. Bởi vậy, ngày 5 Février rồi, Cương-diễn mau mau mở cuộc hiệp nghị ba bộ Lục-quân, Hải-quân và Ngoại-giao bàn định phương lược đối phó. Tuy có nhiều tướng

sĩ hải-quân, lục-quân, tở ý cương-ngạnh muốn cùng Ngakhai chiến, nhưng mà bộ Ngoại-giao bày tỏ tình thế của Nga lúc này cứng cỏi, và lại công việc Hoa-Nhật quan hệ còn đang lộn xộn chưa yên, không biết thái độ của Tàu ra sao; họ về phe mình thì chớ, nếu họ về phe Nga thì nguy, cho nên Nhật chưa nên vội vàng đánh Nga, e bề có hại. Rốt cuộc chánh phủ Nhật đồng ý nhau lấy chánh sách hòa hoãn đối với Nga, mà cho những việc xảy ra ở biên-cương là việc nóng nảy của quân-lính phòng biên, chứ không phải là sự hành động bất hòa của hai chánh phủ. Kể ngày 10 Février, Ngoại-tướng Quảng-diễn có cuộc hội kiến với đại sứ Nga tại Đông-kinh rồi, người ta thấy trên báo đầy những không khí hòa bình, chứ không hung hăng nóng nảy như mấy lúc trước nữa. Thế là chánh phủ Nhật-bổn rõ ràng không có quyết tâm đánh Nga vậy.

Vì sao?
Ồ trong có nhiều duyên cớ, lạ lùng, quan hệ, một bài sau chúng tôi xin nói hết để chư vị đọc giả nghe.

Q. C.

Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUË

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
Diplôme de Paris

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française contre le Périu vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION:
Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liêu.

Bệnh đàn bà:
Tứ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON



Mấy tay lãnh-tự quân-sự nước Nhật, đều là Lục-quân đại-tướng. Từ tay trái qua tay phải: Thứ 3 là Hoàng-mộc-Trình-phu (Araki) người chủ-trương đánh Nga và thiếu chút nữa đứng ra tổ chức chánh-phủ Quân-nhơn độc-tái sau vụ binh-biến ở Đông kinh hôm 26 Février mới rồi. Kế đó, thứ 4, là đại-tướng Độ-Biên, giám-đốc trường Võ-bị ở Đông-kinh, đã bị loạn-quân giết chết. Tới thứ 5, là Nam-thứ-lang, tổng-tư-lệnh quân-đội Quan-dông, đóng ở Mãn-châu, cũng là chủ-trương đánh Nga.

Nếu như chúng ta nói rằng Rút-sô là người sửa soạn sắp đặt cuộc đại cách mạng nước Pháp, vậy thì Ma-ra (Marat) chính là người hành động và chỉ dẫn cuộc cách mạng ấy đó.

Song, dầu nói như thế cũng chưa phải là đủ hết cái nhơn phẩm và sự nghiệp của Ma-ra đâu, kỳ thiệt Ma-ra còn là một nhà viết văn làm sách cách mạng rất lớn lao, mà trong cuộc đại cách mạng nước Pháp, chính Ma-ra là một nhà lãnh tụ duy nhất nữa.

Đem so sánh với nhữn lãnh tụ khác trong hồi đại cách mạng, Ma-ra có tài năng cao hơn, có khối óc sáng suốt, cặp mắt tinh đời, hiểu rõ từng việc nội-dung và lớp lang của cuộc cách mạng; lại khéo suy đoán mà biết trước công việc sẽ xuất hiện biến hóa ra làm sao. Chỗ đó Ma-ra có trí sáng hơn người đồng thời rất xa; đã vậy, lại còn là một tay trước-tác có mục đích bình dân hơn những người khác nhiều.

Bất cứ việc gì, Ma-ra cũng xét kỹ lo xa, không chịu hấp tấp. Văn chương sách vở của Ma-ra viết, phần nhiều là sách thuộc về triết học, khoa học tự nhiên cùng là pháp luật; song câu văn cuốn sách nào cũng vì dân chúng mà viết ra, và có dụng dẫu chúng bình dị, chứ không khúc mắc cầu kỳ. Người cùng một thời đó, phần nhiều không hiểu thấu Ma-ra, rất dỗi là nhà đại văn hào Vôn-te (Voltaire) cũng vậy.

Ma-ra thiệt là người có tấm lòng nồng nàn sốt sắng với mọi việc lợi ích cho dân chúng; bởi vậy, ngay lúc đại cách mạng mới

phát bùng lên, Ma-ra liền đem hết tinh thần tâm lực của mình cống hiến cho cách mạng, dấn mình vào cách mạng.

Trong phái dân chủ thuở đó, Ma-ra là một người vào hạng cấp tiến. Muốn có cơ quan riêng để phân khởi lòng người, hô hào việc nước. Ma-ra tự xuất bản một tờ báo, đặt tên là «Bản dân» (Ami du Peuple). Có cơ quan ngôn luận trong tay, Ma-ra lấy ngọn bút đồng cảm hùng hồn, mà đánh trống, thổi còi, làm tướng tiền-phuông cho dân chúng.

Giữa năm cách mạng dữ tợn như cơn giông gió ba đào, bọn thù nghịch với Ma-ra thường mưu giết chết Ma-ra thì mới cam lòng; cực chẳng đã Ma-ra phải chuồn xuống ở nhà dưới hầm đất mà trốn tránh. Tuy trốn tránh như vậy, chứ Ma-ra vẫn tận tâm nỗ lực với dân chúng luôn luôn.

Chặng đầu cách mạng, Ma-ra viết vào công kích trào đình và tất cả những kẻ có đặc quyền trong nước. Tới lúc có bọn ở giai cấp thượng-lãng mưu loạn phá đổ cái nghị án cho dân chúng hưởng quyền tuyền cử, Ma-ra càng nổi dóa, viết bài đăng báo, phần dỗi bọn đó một cách dữ dội. Ma-ra mượn lời thay mặt dân chúng mà nói với bọn thượng tầng giai cấp đại khái như vậy:

— «Bọn ta đây đã từng vì các người mà phải chịu hy sinh lớn lao không biết mấy, thế mà bọn ta không được lấy chút gì gọi là đền bồi; chính bọn ta cứu vớt nước nhà, thế mà bọn ta không được các người coi là một phần tử của nước nhà. Té ra đến

VIỆC VĂN-CHU'ÔNG CỦA 5 TAY LÀNH TỰ CÁCH MẠNG CÓ TIẾNG XƯA NAY

11

MARAT

một chút yên ủi tâm hồn đó bọn ta cũng không có nữa sao! Các người có lý do chi mà ngược đãi khinh thường bọn ta? Kể nghèo với kẻ giàu thì cũng là một hạng quốc dân như nhau, điều đó có phải chính các người cũng phải nhìn nhận rồi mà!...

Ta xem như vậy, dẫu rõ Ma-ra thật là một nhà văn có khẩu khí dân chúng; bao giờ cũng vì dân chúng mà mưu lợi và phát ngôn. Bởi vậy, bọn thù nghịch của Ma-ra tự nhiên thù ghét Ma-ra cay đắng. Nhà in báo «Bản Dân» nhiều phen bị quân thù kéo tới đập phá tan hoang, nhưng mà tờ báo «Bản Dân» cũng không vì đó mà ngưng ra số nào. Ma-ra không kể gì là nông nổi nguy hiểm cho tánh mạng mình, cũng không tiếc gì những sự hy sinh rất lớn của cá nhân mình, để cho tờ báo vẫn được xuất bản tiếp tục luôn luôn.

Giữa lúc công cuộc cách mạng có cơ nguy bao bọc tứ phía, khiến cho dân chúng phải chịu những nỗi khổ về lương thực thiếu thốn, vật giá lên cao; trong đám lãnh tụ cách mạng không ai như Ma-ra hiểu rõ cái nguyên

nhơn vì sao mà lương thực thiếu thốn. Lập tức Ma-ra viết bài giải tỏ nỗi khổ đó của dân là vì nhà nước phát-hành giấy bạc quá lỗ mà ra. Ma-ra nói:

— «Cải giá trị của giấy bạc sút kém đi, tự nhiên phải làm cho vật giá sanh hoạt cao vọt lên. Hễ vật giá sanh hoạt cao, tức là hạng dân cùng khổ không có sức mua sắm cho nổi. Bởi đó mới có những sự xôn xao rối loạn xuất hiện ra như cơn mất các người, đã nói thấy; như dân đến lúc đói khát cùng khổ thì họ còn biết pháp luật là gì; pháp luật nào thì điều khoản thứ nhất cũng là điều khoản người ta yêu cầu sanh tồn».

Tóm lại, Ma-ra chọn chánh là một nhà văn cách mạng, một nhà văn dân chúng. Thuyết ban đầu có đại cách mạng nổi lên, những sách của Ma-ra viết ra, như mấy cuốn «Hiến thân cho nước» (Offrande à la Patrie), «Hiến pháp thảo án» (Plan de la Constitution), «Hình pháp» (Législation Criminelle), cho tới 100 số đầu hết của tờ báo «Bản Dân», hết thấy đều chan chứa những cá tánh cách ôn hòa, cần thận, nhiệt

thành, và bày tỏ ra cái tinh thần của Ma-ra thật là giàu lòng thương xót nhơn loại, ham mến chân nghĩa tự do!

Chính Ma-ra là duy nhất lãnh tụ của cuộc cách mạng về vang lớn lao ở nước Pháp. Ông ta với cô tình nhơn của ông, sao trời cũng khéo ràng buộc nhơn duyên hai người cùng dốc lòng thương dân lo nước, cao xa hơn những tay cách mạng khác rất nhiều. Tấm lòng thương dân yêu nước của hai người bền như sắt đá, đến chết cũng không dỗi dôi phai lợt. Ngay từ hôm đầu cách mạng nổi lên cho mãi tới sau, Ma-ra tập quen tánh ăn ở đạm bạc cực khổ như dân chúng, trọn ngày chỉ ăn bánh mì và uống nước lạnh để mà sống thôi. Ma-ra nhờ của riêng của tình nhơn tức là người bạn đồng chí, mà hoạt động cách mạng, in báo in sách, chứ không có sự sẵn riêng và cũng không thêm nghị tới sự đó bao giờ. Con người thật là cao thượng thanh bạch! Sau khi Ma-ra bị ám sát rồi, gọi là tài sản của Ma-ra chỉ có tờ báo «Bản Dân» mà trong tủ của nhà báo này vốn vẹn chỉ có ít chục đồng bạc mà thôi.

THƯỜNG THỨC TU TRI

SAO GỌI LÀ LỤC-TỈNH ?

Thuở nay, người mình đã có tục quen, khi ở Saigon Cholon ra đi một nơi nào quanh hạt Nam-kỳ, thường nói là «đi Lục-tỉnh».

Xe tàu từ gót tại Saigon phát chạy đi các nơi trong cõi Nam-kỳ, người ta cũng thường dùng tiếng phổ-thông, gọi là xe đi Lục-tỉnh, tàu đi Lục-tỉnh.

Ài cũng biết bây giờ Nam-kỳ chia ra 20 khu-vực hành-chánh, gồm 20 tỉnh, thế mà người ta vẫn quen miệng gọi là Lục-tỉnh, là tại sao vậy?

Nguyên là hồi vua Gia-long thống-nhiệt nước Nam, tức vị hoàng-đế rồi, ngay năm Gia-long nguyên-niên (Nhâm-tuất, ngang đời vua Gia-khánh năm thứ 7 của nhà Thanh bên Tàu, tức Tây-lịch 1803), chia Nam-kỳ ra làm 4 tỉnh:

Phan-yên
Biên-hoà
Vĩnh-thanh
Định-trường

Đến năm Gia-long thứ 13, đặt thêm ra hai tỉnh nữa, là:

An-giang
Hà-tiên

Năm Gia-long 14, đổi tên tỉnh Phan-yên làm Gia-định, Vĩnh-thanh làm Vĩnh-long.

Cái tên Lục-tỉnh bắt đầu có từ đây.

Các cụ ta ngày xưa, thường gọi tên tất Lục-tỉnh: Gia, Biên, Vĩnh, Định, Giang, Hà. Vua Gia-long nhờ có địa-lợi và nhơn-dân Nam-kỳ làm căn-bản nên mới thăng được Tây-son, dựng nên đế-nghiệp; sau ngài chia Nam-kỳ làm 6 tỉnh Gia, Biên, Vĩnh, Định, Giang, Hà, là có dụng-ý lấy theo một câu cổ-ngữ «Khoai

mã gia chiến, vĩnh định giang hà», (phóng ngựa gia roi, vĩnh yên non nước). Chữ «gia chiến» với «gia chiến» đọc gần đồng âm nhau. Ban đầu tỉnh Phan-yên sau đổi ra Gia-định, có nghĩa chỉ tỏ rằng vua Gia-long định ra vậy. Còn Biên là Biên-hoà, Vĩnh là Vĩnh-long, Định là Định-trường, Giang là An-giang, Hà là Hà-tiên.

Tới triều vua Tự-đức năm thứ 27, Tây-lịch 1874, tron xứ Nam-

kỳ trở nên thuộc-địa nước Pháp rồi, mới đặt ra 20 khu-vực hành-chánh, tức 20 tỉnh, từ đó tới nay.

Trừ ra có tên 4 tỉnh Gia-định, Biên-hoà, Vĩnh-long, Hà-tiên để y cũ, còn tên hai tỉnh An-giang và Định-trường bỏ liền từ hồi đó. Trong 20 tỉnh bây giờ: Cholon, Gia-định, Bô-ri-a, Tân-an, tức là tỉnh Gia-định thuở xưa; Biên-hoà, Thủ-dầu-một, Tây-ninh, tức là tỉnh Biên-hoà hồi trước; Mỹ-tho, Gò-công, Bến-tre, tức xưa là tỉnh Định-trường; Vĩnh-long, Trà-vinh, tức xưa là tỉnh Vĩnh-long; Sa-đéc, Cần-thơ, Sóc-trăng, Bạc-liêu, Long-xuyên, Châu-đốc, nguyên là tỉnh An-giang lúc cựu triều; còn Hà-tiên, Rạch-giá, chính là tỉnh Hà-tiên xưa vậy.

Danh Ngôn

* Trên đời có cái đáng sợ hơn hết, ấy là điệu cười hi hà của con dâm-phụ; vì trong điệu cười ấy chứa chứa biết bao là chỗ hiểm nguy cho người ta.

Trên đời có cái đáng quý hơn hết, ấy là giọt nước mắt của nhà văn-học; vì nước mắt ấy có thể là cái cốt để dựng lên một áng văn tốt đẹp lớn lao.

Trên đời có cái đáng chán hơn hết, ấy là câu cười liêng nói của hạng người xảo quyệt, khéo giả, đồ mơn trớn ăn cần với mình; vì trong câu cười liêng nói đó chứa rất nhiều chỗ nham hiểm hiểm-nhơn, xỏ xiên giả dối.

Trên đời có cái đáng yêu hơn hết, ấy là tấm lòng của con trẻ; vì trong tấm lòng ấy nở toát những bông hoa trắng trẻo tốt tươi.

* Gia-Cát Khổng-Minh nói: — Học cần phải tỉnh; tài cần phải học. Chẳng học, không lấy gì mở rộng tài ra; chẳng tỉnh, không làm sao học thành cho được.

Hề mình khinh lờn trẻ nãi thì không có thể nghiên cứu tới tinh-vi; nong nẩy vôi vàng thì không có thể thấu hiểu được lý-tánh.

* Trương-Cửu-Linh nói: — Con gái nào không lang chạ với ai, mình có thể cười về làm vợ. Kể sĩ nào đừng bạ gì lấy nấy, mình có thể kết làm bạn chơi.

* Phùng-trác-Am nói: «Làm quan nhỏ tuổi, được phước quá lượng, có danh quá thiệt; ba điều đó ở rất đời nguy».

MỘT CHUYÊN NÊN XÉT



lạc đảo điên, gọi là hạng người trang đồng, như từ, thẳng ngay lắm liệt, có thể vào hồi thể đạo nhưn-tâm, chỉ duy có võ-gia mà thôi. Võ-sĩ-đạo bởi đó mà dựng lên vậy.

Sau Nguyễn-lại-Triều đánh thắng Bình-thanh-Thịnh, mở ra Bá-phủ ở đất Kiêm-xương (Mạc-phủ bắt đầu tạo lập ra từ lúc này, nhằm cuối thế-kỷ thứ 12 của Tây-lịch), rồi thi hành lối chánh trị võ-gia, bày đặt ra chế độ riêng của võ-sĩ, bây giờ Võ-sĩ-đạo xây dựng một cách hoàn thành.

30 NĂM

Nhật Bản Duy Tân

VÕ SĨ ĐẠO

Nói cho đúng, thì gốc-tích Võ-sĩ-đạo thật là phát nguyên từ «đời thần» (nghĩa là đời còn thần làm chủ) mà đi. Nào sùng bái tổ tiên, nào kính sợ vua chúa, nào võ đồng, nào thành tín, nào giã di chất phác, ấy đều là tánh riêng của giống người Nhật ở đời thượng-cổ. Ngay đời đó người ta đã ưa mang gươm đao bên mình và lấy việc võ-dũng làm danh dự.

Xuống đến «đời người» (nghĩa là đời do người làm chủ, kể từ Thần-võ Thiên-Hoàng là vua khai sáng nước Nhật), chủ-nghĩa chuộng võ càng thanh. Trong trào ngoài quân, trên vua dưới dân, ai cũng chuộng võ, cả nước là binh. Đẳng thì lên-từ làm nguyên soái, các quan đại-thần làm phó tướng. Chính Thần-võ Thiên-hoàng mới lên làm vua, dựng ra nước Nhật, đã đem quân đi đánh đông dẹp tây, mở mang bờ cõi; rồi từ đó về sau, không mấy trào vua mà không dùng binh chuộng võ; rất đời đàn bà là Thần-công hoàng-hậu cũng đem quân vượt biển, đánh tới Tam-Hàn, làm cho nước Nhật

thêm rộng bản-đồ vang danh oai võ. Từ xưa, giống người Nhật chinh phục được những bộ-lạc man-đi và nổi tiếng qua tới đại-lục, chính là nhờ có cái tinh-thần thượng võ vậy.

Lúc Nho-giáo truyền sang, càng giúp cho tinh-thần thượng võ được phần chấn thêm, vì nghĩa-lý đạo Nho cùng với tinh-thần thượng võ người của Nhật rất là thích hiệp.

Lần lần xuống đến đời hai họ Nguyên (Lại-triều) Bình (Thanh-Thịnh) dành nhau cái ngôi bá-chủ, lấy võ lực đua tài, dùng binh đao đấu sức; họ nào cũng có đẳng phe, từ đệ, chăm lo rèn tập việc võ, bấy giờ trong xứ mới thành ra có giai-cấp gọi là võ-gia, có danh hiệu gọi là võ-sĩ. Vẫn biết dân-tộc Nhật-bôn sẵn có tinh-thần tư-tướng chuộng võ từ xưa, nhưng mà thiệt đến đời này thì việc võ mới dựng ra có cách giáo-dục huấn luyện riêng, có luân-lý đạo-đức riêng. Nhật là đời này, bọn quan văn hủ-bại đạo-đề, mà nhà võ thì có căn bản giáo-dục là sự đạo-đức, cho nên giữa lúc thiên hạ loạn

Các đức tốt, là: trung, dũng, tiết, nghĩa, hiếu hạnh, quả cảm, liêm-sĩ, cương trực, khoan nhưn, bác ái, kiệm cần, chăm chỉ, ngay thẳng, thật thà v.v... đều là những đạo-đức mà nhà võ phải trau dồi dạy dỗ con cháu từ hồi còn thơ. Chính nhà võ-sĩ, cả đời cũng phải giữ gìn những mỹ-đức ấy.

Ta nên biết rằng gọi là Võ-sĩ-đạo, chữ đạo có nghĩa là một nền giáo-dục, lại cũng có nghĩa là một nền tôn-giáo nữa.

Do theo họ Nguyễn xướng xuất, phàm là con nhà võ thì phải thờ vị thần Bát-phan, hết sức cung kính. Họ Nguyễn dựng đền thờ thần ấy ở tại Kiêm-xương là kinh đô của mình, để làm vị thần thủ-hộ cho toàn-thể võ-gia trong nước. Ngày nay di-tích vẫn còn.

Nguyên là trước đó có vị cao-tăng đắc đạo thành Phật, lúc sanh bình ông là người cao khiết giản dị, thường dạy người đời đừng thêm sợ chết. Cách tu tâm dưỡng tánh của vị cao-tăng này rất hợp với sở nguyện sở hành của con nhà võ, cho nên họ Nguyễn tôn lên làm thần của võ-gia. Giữa đời đó nước Nhật có chuyện loạn ly chiến đấu luôn luôn, nếu như người ta không giác-ngộ về lẽ sống chết

cho hẳn hoi, thì lấy gì làm gốc cho sự can đảm hùng cường được. Bởi Bát-phan-thần khuyến dạy thế-nhơn đừng thêm sợ chết, thật là trúng với trái tim khối óc của võ-gia, cho nên võ-gia càng hoan nghinh thờ phượng rất mực. Ngoài đền thờ chánh ở Kiêm-xương, khắp trong nước, nơi nào cũng dựng đền nguy nga đồ sộ để thờ thần ấy. Nhờ vậy mà Võ-sĩ-đạo thêm vững gốc nguồn, nâng cao tôn-chỉ.

Về sau, tới hồi nước Nhật chia hai: Nam-triều, Bắc-triều có vị anh hùng là Nam-mộc Chánh-thành, trung quân ái quốc một cách tuyệt đối: người Nhật cho Nam-mộc là người đại-biểu rất cao của Võ-sĩ-đạo, có chí tiết sự nghiệp ghi chép sử xanh, đến nay ai nhắc tới cũng tỏ lòng cung kính. Sanh thời, Nam-mộc đủ hết mọi đức tánh nhưn-từ đồng cảm và có gan to chí lớn, thấy trào-đình có kẻ gian-thần hại nước hiếp vua, Nam-mộc không thể nào đương mặt ngồi ngó được, bèn đem cả con cháu họ hàng mình lập thành một đạo quân, thế trừ quốc-tặc cho đến chết mới thôi. Người Nhật cho Nam-mộc là bậc trung-dũng nghĩa liệt, chánh-dại quang-minh trong thiên hạ không ai sánh kịp và chính Nam-mộc treo gương võ đồng đạo-đức cho muôn đời soi chung.



Nãi-Mộc đại-tướng

Viên đồng-tướng Nhật đại-phá quân Nga ở Lữ-thuận năm 1905, chính là một nhà «Võ-sĩ-đạo» xuất sắc

Kể đó, có những người như Tân-diễn, Cúc-tri, Danh-hòa v.v... đều là hạng liệt-sĩ kế tiếp nhau nổi lên, tỏ ra cái tư cách của nhà võ-sĩ chơn-chánh, có ảnh-hưởng tới dân-tâm sĩ-khí của Nhật-bôn xưa nay. Hồi Nhật Nga chiến-tranh (1904-1905), có bọn liều mình cự giặc như hạng Quảng-lại Võ-phu tử trận ở cửa Lữ-thuận, hay là hồi Nhật-Hoa chiến tranh ở Thượng-hải, đạo binh 19 của Tàu chống cự mạnh quá, binh Nhật không thể vào phá được: trận-địa của họ ở Miếu-hàng-trần, lúc ấy có ba tên

linh Nhật liều chết ôm lấy viên đạn cổ-minh mà xông đại vào, mới bắn phá được trận địa ấy và đuổi được đạo binh 19 phải lui; đại khái những tay anh hùng vì nước quên sanh như thế, người Nhật bảo là noi dấu Võ-sĩ-đạo của hạng Nam-mộc hồi xưa cả đó.

Từ đời Nguyên-lại-Triều xướng lập ra cơ-sở luân lý Võ-sĩ-đạo cho tới ngày nay, trên 800 năm trong lịch-sử Nhật-bôn có những việc anh hùng lắm liệt thương nước bỏ mình, tỏ ra tinh thần Võ-sĩ-đạo, nhiều thật là nhiều, không thể kể hết được.

Trên kia đã nói Đại-hòa-hồn là cái hồn thiêng của dân-tộc Nhật-bôn, phàm là người Nhật đều phải gìn giữ kính thờ. Hồn ấy ký thác ở Võ-sĩ-đạo, hiền linh ở Võ-sĩ-đạo. Bởi vậy có người cho Đại-hòa-hồn và Võ-sĩ-đạo là một mà thôi.

Đàn bà con gái, cũng là tín-đồ Võ-sĩ-đạo vô số. Phụ-nữ Nhật đời thượng-cổ, chính họ cũng thượng võ, và khuyến khích yêu mến hạng con trai võ đồng. Ví dụ như bà Thần-công hoàng-hậu tự đem binh đi đánh giặc, dữ tợn ra đàn bà có khí phách anh hùng ra làm sao! Sau có Võ-sĩ-đạo nổi lên thanh hành, bọn phụ-nữ nhà võ cũng lo trau dồi huấn luyện những đức tánh đồng cảm kiên trinh, hòa nhã, tiết nghĩa, không thua gì đàn ông. Bởi vậy, hạng liệt-phụ hiền-nữ ở trong lịch-sử Nhật-bôn có số nhiều, chẳng thua gì nước nào khác; có lẽ còn nhiều hơn nữa. Rất đời vợ con võ-gia đều ganh đua tập võ, đeo gươm giữ mình, và khi con gái xuất-gia lấy con dao thanh kiếm, là đồ cưới quý trọng hơn hết. Tục này đến lúc đầu Minh-trị Duy-tân cũng còn.

Ta coi lại lịch và tinh thần Võ-sĩ-đạo như thế, bảo Võ-sĩ-đạo là nguyên khí của quốc-gia, luân lý của dân-tộc Nhật-bôn, chính là sự thiết vậy.

Đ.T.N.

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud
Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cunia)

SỐ MẠI:
7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:
3 giờ tới 7 giờ

Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

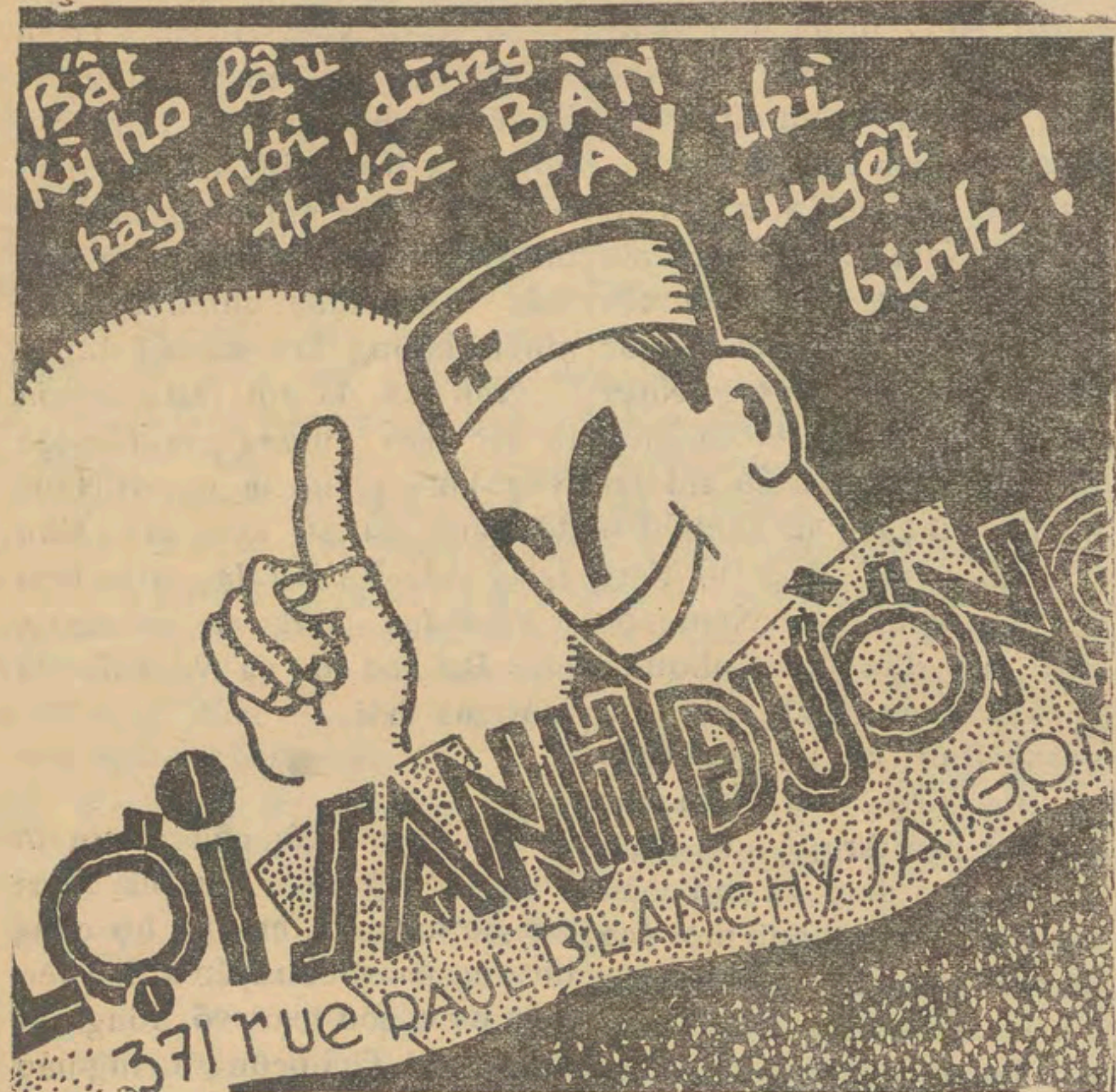
82, RUE CATINAT

có thợ chuyên-môn,
— có máy tời tân —
làm hình kèm khéo
— nhất ở Saigon. —

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không hề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

GIẢI-THÀNH

246, Rue Paul Blanchy
TANDINH

Một tiệm may rất khéo,
kỹ ưỡng, giá rẻ, may đủ
các kiểu áo theo kiểu kim-
thời. Các cô Tân-thời ở
Saigon đều may áo ở
tiệm **GIẢI THÀNH**.



**LAIT
LE PATRE**

OVOMALTINE
RIMOITESSIER-SAIGON

Ai muốn truyền thần ?



Chúng tôi xin giới - thiệu :

m. nguyên - nam

n° 46, rue Amiral Roze (Trước chùa Bà Đen)

Là một nhà danh-họa có tài truyền thần tuyệt diệu.
Hình in trên đây là bức họa ngự-dùng đức Đại-Nam
Hoàng-đế và quan cố toàn-quyền Pasquier. Ai đi ngang
qua, nhưt là khách du-lịch Âu Mỹ cũng phải dừng
chơn nhăm nhia ngợi khen.

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng - tinh, Di - tinh, Huột - tinh** là bệnh
rất hiểm nghèo cho trai thanh - niên, vì nó làm cho yếu sức lực,
giảm tinh-thần và nhưt là tổn thọ.

● Quý vị ruỗi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo
hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh
Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hấy còn.

● Quý vị có bệnh Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh thì thường hay
xây xẩm mảy mặt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bần thần mệt
nhọc, tâm thần đã đượi như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì
thận thũy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt
tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam - tinh hải - cầu
bồ - thận hoàn n° 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua
khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp : 100 — Uống 5 ngày

CÔ - TINH NHUẬN - TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-
tinh mà đường đại bón, và trị tinh-
loãng, giao cấu không bền - bĩ.

Mỗi hộp : 1\$00

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

Mata-Hari da vàng da đen

Hồi Âu-châu đại chiến, có một hạng người không làm tướng, không ra trận, không cầm quân, không ai biết, chỉ ở một chỗ bí mật, dùng khối óc cơ mưu, thể mà có khi xoay đổi cả trận đồ chiến lược, có khi sát hại cả một đạo binh, đánh chìm cả một đoàn tàu trên biển, ấy là hạng nữ trính-thâm.

Mata-Hari... Mademoiselle Docteur... Richard... những tên còn in sâu trong trí nhớ của thiên hạ. Nhất là Mata-Hari đã vang lừng tiếng tăm đến nay đời còn truyền tụng và đem sự tích thủ đoạn của nàng diễn ra sân khấu, chiếu lên màn ảnh.

Đời nay, nữ sắc phụ-nhơn là một món khí giới rất cần dùng cho quốc sự cho chiến tranh, không mấy nước không có.

Nhất bốn cũng có Mata-Hari, là Xuyên-đảo Phương-tử. Người ta nói cô này vốn là con người giàu nhưng mà Nhất bốn nuôi dạy từ thuở mới lọt lòng, thành ra một bậc tân-thời nữ lưu có danh vọng xuất sắc ở xã-hội Đông kinh. Vì cô có nhan sắc tài bộ, biết nhiều tiếng nói ngoại-quốc, lại bạn gái đã đẹp, già trai cũng tài mà thông minh lanh lợi, biến hóa cơ mưu, cho nên quân-bộ Nhất bốn dùng cô làm thám-tử.

Mấy năm trước, Nhất bốn được Mãn-châu, thắng ở Thượng hải, và trong các cuộc Nhất bốn Hoa quan hệ giao thiệp gần đây, Xuyên-đảo Phương-tử là một thứ khí giới góm ghè, có công trạng nhiều lắm. Ai cũng nhớ hồi đầu năm 1932, sau khi Nhất bốn lấy Mãn-châu và thắng Thượng-hải rồi, thấy báo giới Nhất bốn đồng thanh ca tụng Xuyên-đảo và phụ nữ Đông-kinh lại mở tiệc hạ công Xuyên-đảo long trọng biết bao!

Người ta nói chính Xuyên-đảo đã bày mưu lập kế cam đồ được Phồ-ngũ và lên đem Phồ-ngũ xuống tàu đi Đại-liên, về Mãn-châu, cho Nhất bốn dựng lập ra nước Mãn, đặt lên ngôi vua.

Con rồng chỉ thấy đầu chó không thấy đuôi; hai ba năm nay tông tích Xuyên-đảo ở đâu không thấy, không nghe. Nhưng nếu nay

mai có chiến sự Hoa-Nhật hay là Nhật-Nga đại chiến, chắc người ta lại nghe rùm rền tiếng Xuyên-đảo, lại thấy Mata Hari da vàng da đen xuất hiện cho mà coi!

Nước A bây giờ cũng có Mata-Hari, là bà Woezero Manen.

Bà này hồi còn xuân xanh nhan sắc, vốn là đồ-đề của quan năm Lawrence Hồng-mao, người anh hùng bí mật quái kỳ mà nửa năm rồi báo-giới thiên hạ đưa nhau in hình chụp truyện đó.

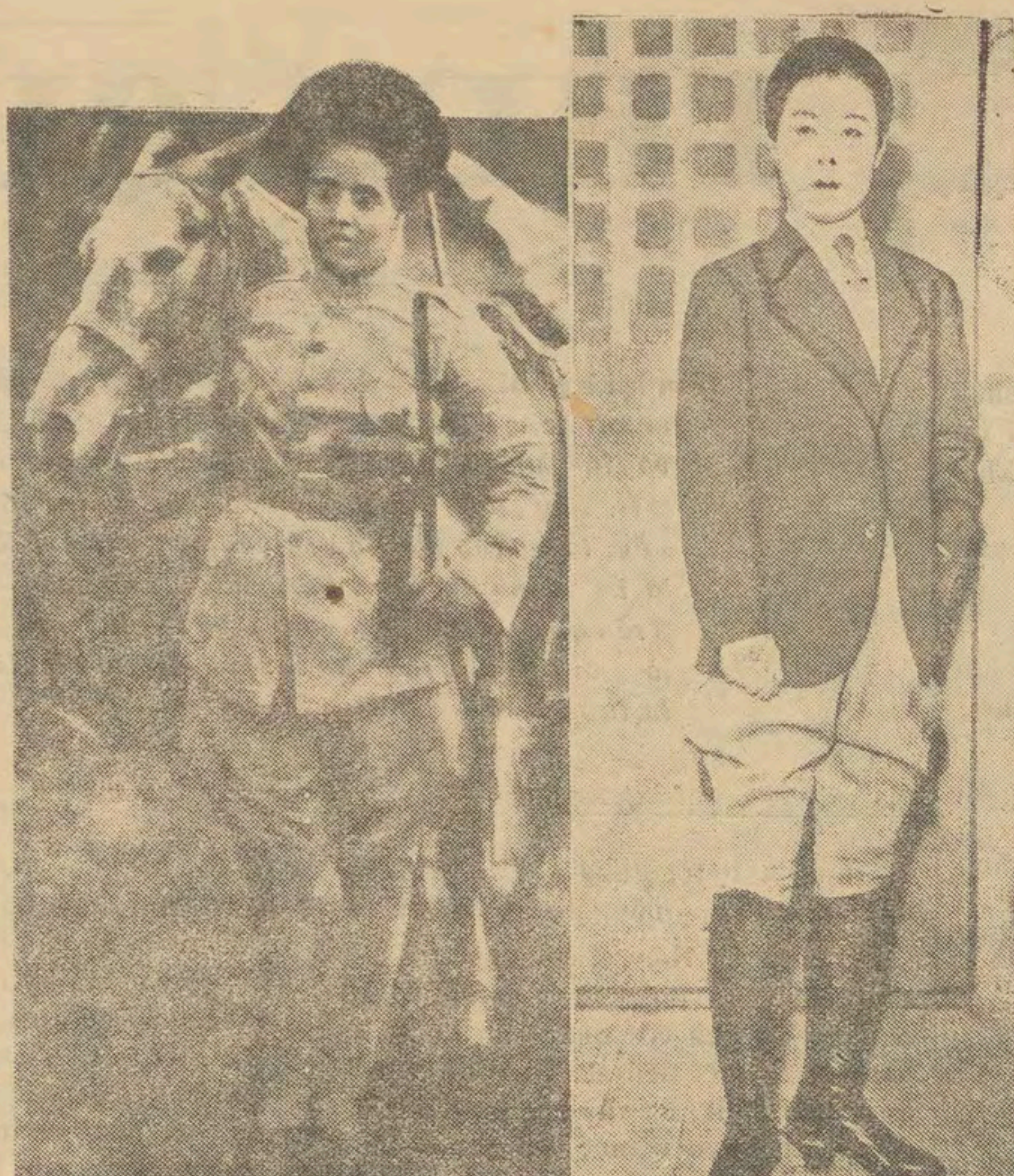
Sau cuộc Âu-chiến, hoàng-đế A lúc ấy là Sidj-Yassou nhỏ tuổi kém khôn, bị một viên cố-vấn ngoại quốc ở trong triều cam đồ, ký mật-ước với một liệt-cường Âu-châu; mật-ước ấy có quan hệ thiệt thòi cho quyền lợi Hồng-mao thuộc về hồ nước Tana là chỗ phát nguyên của sông Nil chảy qua Ai cập.

Muốn biết mật-ước đó nội dung ra thế nào, Hồng-mao phải thác cho đại-tá Lawrence, rồi đại-tá Lawrence, tin cậy nơi nữ đồ-đề Manen.

Manen lấy nhan sắc tài hoa của mình mà khéo cam đồ ông cố-vấn kia say mê, đến đổi chiều chuộng nàng mà ghiền rượu và hút á phiện, đầu óc rối loạn, đêm ngày mê mẩn, rồi nàng lấy được mật-ước trao cho Hồng-mao công bố ra, tự nhiên mật-ước không còn hiệu lực.

Hoàng-đế Sidj-Yassou bị phở, bà Hoàng-cô Zaidotou lên chấp chánh, thưởng công phong chức cho Manen rất hậu, giống như bậc «nhất phẩm phu-nhơn».

Song tánh nàng ưa phiêu lạc giang hồ, không thể ngồi một nơi an hưởng phú quý, nhất là muốn đi châu du thiên hạ để nghiên cứu những sự bất-ích cho đồng bào nữ giới và lập công đặc biệt với quốc gia. Bởi vậy, ngay sau khi hoàng-cô Zaidotou chấp chánh cho đến lúc hoàng-đế Hailé-Selassie lên kế thừa đại vị nước A tới giờ, Mata Hari da đen biệt tăm vắng tích, tuyệt mù chẳng thấy bóng hồng nơi nào!...



Tôi hồi có những chuyện Ý-A xung đột bắt đầu xảy ra, người ta thấy Mata-Hari da đen ở đâu trở về không biết, lại bước ra sân khấu quốc-gia.

Nàng biến hình giả dạng làm con ăn mày rách rưới, lần mò tới Oual-Oual là tỉnh biên-giới của A mới xảy ra cuộc xung đột mà binh Ý chiếm giữ từ cuối năm 1934. Nàng khéo làm bộ sợ hãi khóc lóc, nói rằng bị lính A gác biên-giới đánh đập tàn nhẫn, nàng phải tìm đường trốn nạn. Thế rồi Mata Hari da đen thất thori xen lộn vào hàng tiền đạo của trú-binh Ý. Ai dè con ăn mày rách rưới đó là kẻ thâm-tử của A-hoàng, thành ra Manen giả ngửa tay ra xin xu mà cặp mắt đảo ngược dòm quanh những đồn lính Ý, những đại-bác Ý, những sân máy bay Ý, bao nhiêu chiến-cuộc trận-đồ của Ý đều

thu vào cặp mắt và trí nhớ lanh lợi góm ghè của nàng.

Rồi nàng trở về Addis-Abeba, đầy những địa đồ, giấy tờ, tin tức, có ích cho sự tự-vệ của tổ-quốc.

Xong việc ở Oual-Oual rồi, Manen lần mò qua tới Genève, thám thính về chánh-sách ngoại-giao của liệt-cường đối-phó với vụ Ý A.

Công to với nước, A-hoàng đã gán mẽ-day vinh-diệu thứ nhất là «A-tinh» cho Manen.

Manen coi ngửa giới, bắn súng tài; bắt đầu Ý A khai chiến, nàng ở Âu-châu lật đặt về A, tổ chức ra đạo quân nương-lữ cứu quốc, xin ra trận đánh giặc. Hiện nay, Manen là một chiến sĩ ở Bắc lộ hay Nam lộ, hay là lại biến hình giả dạng, đứng trà trộn đó la ở trong trại binh đường chiến-cuộc trận-đồ của Ý đều

PÂTISSERIE-CAFÉ

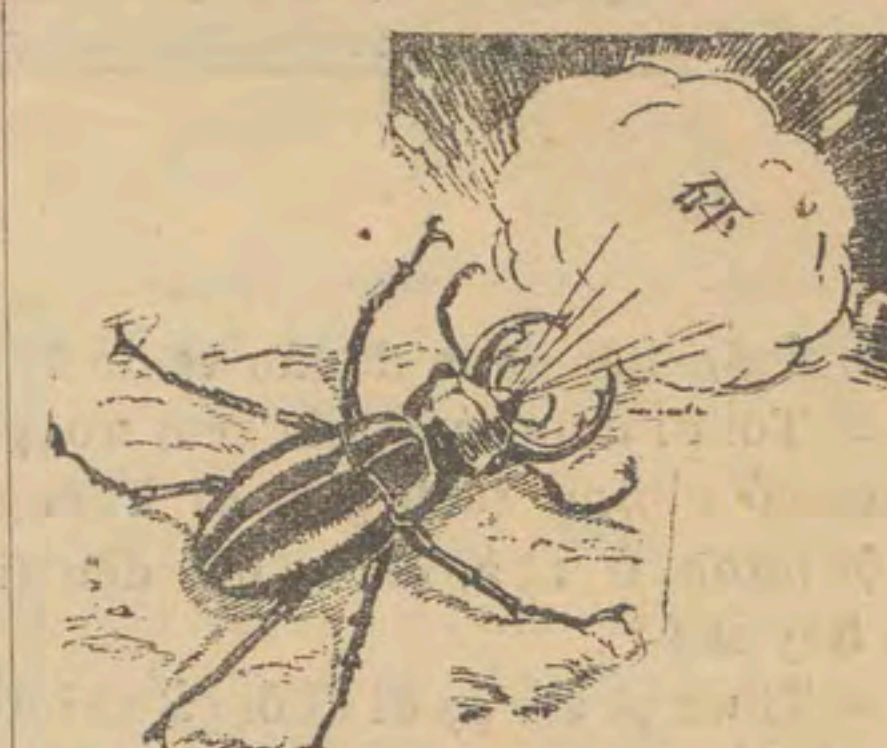
CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PÉRIER 77-79

(En face de l'Opéra)

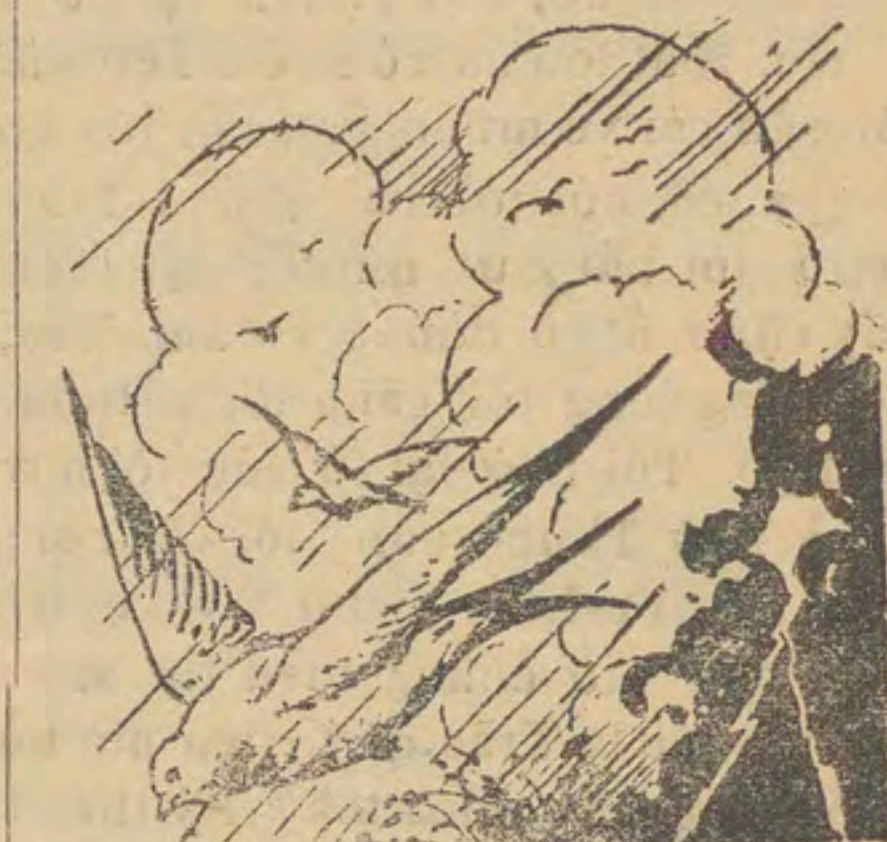
SAIGON

KHOA HỌC TÂN VĂN



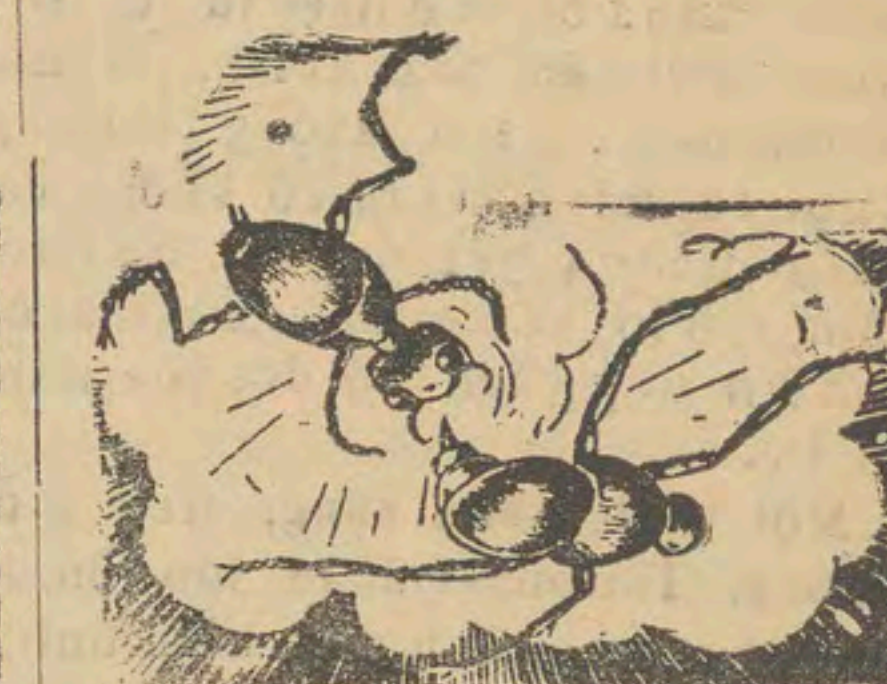
Con vật biết liệng trái bom

Có một giầy sần bộ rất kỳ: lúc gặp kẻ nghịch, trong miệng nó ra một chất như khói mịt mù, lại có một tiếng nổ «bùm» đi theo. Không khác một trái bom người ta liệng ra chút nào, bởi vậy người ta gọi nó là con sấu liệng trái-phá.



Chim không sợ ông Thiên-lôi

Giữa lúc mưa bão sấm sét, nếu như ta núp xuống dưới chỗ có nhiều lông chim ở trên, hay là trùm cái mền bằng lông chim thì yên ổn vẹn toàn, không sợ «Thiên-lôi xán-búa» tới mình đáng. Là bởi lông chim vốn không có tánh bắt điện, truyền điện, thành ra ta thấy lúc trời sấm sét dữ dằng, loài người mình sợ mà trốn tránh, chứ loài chim cứ bay tự nhiên, không khi nào sấm sét đụng vào mình nó.



Loài kiến sừng trâu.— Một miền ở Úc-châu có loài kiến trên đầu có hai cái vòi cong cong, y như cặp sừng trâu.

Loài kiến này lạ lắm: nếu ta bề thân thể nó ra làm hai khúc rời nhau rồi, ta thấy khúc đầu khúc đuôi đều sống, mà coi nhau như kẻ thù: bấy giờ hai khúc đó xáp lại đánh nhau lung tung dữ dội, khúc đầu cắn khúc đuôi, khúc đuôi chích khúc đầu, cho tới lúc cả đầu đuôi nó chết hẳn mới thôi. Bởi vậy người ta gọi là loài kiến đầu đuôi tự sát.

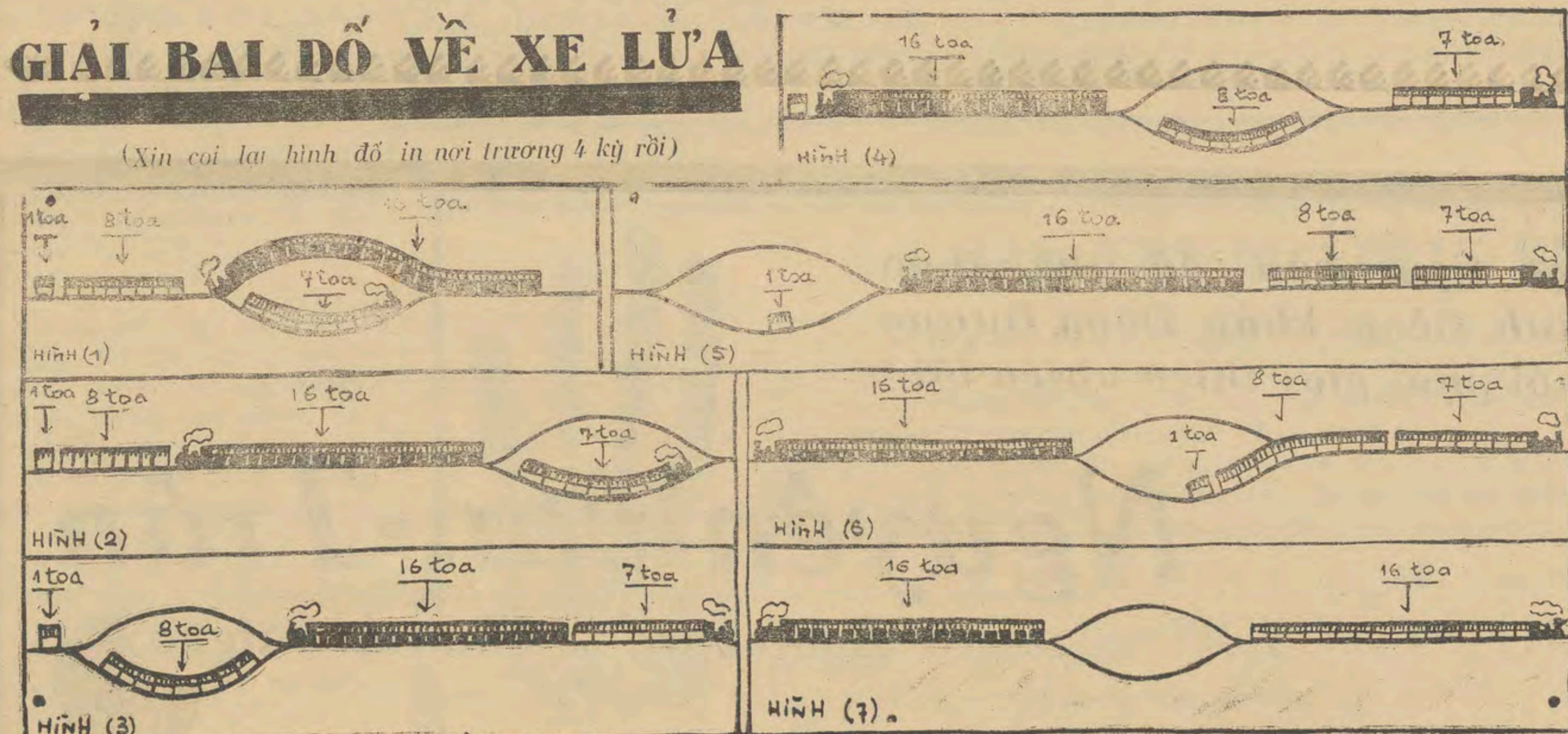
BÁO MẠI

...là tờ báo ai cũng nên đọc và ai cũng nên cổ-động cho nhiều người cùng đọc.

Vì nó có nhiều bài hay, hình đẹp, chuyện lạ, tin mới. Càng ngày nó càng có vẻ sảng sáng tấn tới thêm hoài.

GIẢI BÀI ĐỐ VỀ XE LỬA

(Xin coi lại hình đồ in nơi trước 4 kỳ rồi)



Muốn gỡ rối cho hai chuyến xe lửa dài mắc kẹt vào một chỗ gặp nhau, như hình đã in kỳ trước, chỉ có một cách là dồn đi dồn lại 7 lần thì khỏi mắc kẹt: mỗi chuyến xe đều qua khỏi của mà chạy theo đường thẳng của nó. Hình trên đây vẽ bên trắng, bên đen, phân biệt hai chuyến xe lửa, xin độc-giã chịu khó ngồi xem từ hình số 1 (tay trái) đến số 7 sẽ thấy kết quả rõ ràng.

— Trần tiên sanh đi đâu về đó ?
— Tôi đi mua sách, cốt xem trong hàng sách có những sách gì mới không ? Có một mình ở nhà, các người đều đi khỏi cả hay sao ?
— Thưa phải, họ đi khỏi cả, chỉ để một mình tôi coi nhà.
— Vậy à, cô chắc buồn lắm thì phải.
— Thế mà không buồn. Trần tiên sanh cho tôi hồi có một người này, tiên sanh có biết không ?
— Cô nói có ý ngạp ngừng, mặt hơi đỏ thẹn.
— Cô hỏi người nào ? Tôi biết cũng nên.
— Tôi hỏi người đó là một nhà văn học có tiếng, tên là Trần quý-Hiệp.

Cô nói tới đó, hai mắt cô lại đỏ thêm, hai con mắt to của cô ngó thẳng vào tôi, trông có cái vẻ muốn gạn hỏi tôi nơi.
— Nghe cô nói tới ba chữ « Trần quý-Hiệp », tôi bất giác mình lại thêm ngó thấy cặp mắt cô dòm tôi đắm đuối, làm cho trong lòng tôi càng thêm thốn thức, bồi hồi. Tôi nhớ lại từ lúc tôi mới dọn đến ở nhà Thục-quân, tôi chỉ nói tôi họ Trần tên Vụ-Xuân, chứ có nói tên thiệt đâu, bây giờ chẳng biểu tự sao cô lại biết tên tôi là Trần-quý-Hiệp mà hỏi một cách bóng bẩy như thế ? Kỳ thay ! Quái thay !

mắt ngời ngời đảo liếc chúng tôi, làm cho tôi và Thục-quân đều lấy làm ngạc nhiên. Song tôi cũng gượng gạo nói với chị ta đôi ba câu và nựng nịu đùa nhỡ ở trên tay chị.

Một hôm trời chiều, tôi buồn, sách không muốn coi, vẫn không muốn viết, trong óc tôi cứ nghĩ đến một bức thư kia khiến cho cô ta biết mình là Trần-quý-Hiệp... Cô biết mình là một người đang cách mạng, không biết có nguy hiểm cho mình chăng... chắc cô biết cũng không hại gì mình... Cô ở với mình rất tử tế, nào bởi cơm, nào và áo, lúc nào cũng lo liệu cho mình hẳn hoi. (Tôi thiệt tử tế với mình, mình thiệt nên cảm kích. Nhưng mà, nhưng mà... mình không thương yêu được cô, mình coi ra cô không có cái gì đáng thương yêu được... mắt to, mày rậm, tíu tít, không xinh, mình không yêu cô... nhưng cách cô đối với mình vẫn tốt...) Một vành trăng sáng, treo giữa trời không, Thượng-Hải to lớn ồn ào, lần lần vào trong cảnh đêm trầm tĩnh, tờ mờ như tấm ở giữa cái bề sáng trắng. Đêm đã mười một giờ, tôi còn đứng tựa cửa sổ, một mình lặng ngắm Tô-Ngã, nơi nó đường kia, nửa say nửa tỉnh, gió thu một trận lại một trận, thổi đập vào mặt, bắt tôi cảm lạnh lạnh lùng, khơi ra trăm ngàn vạn nỗi tư tưởng. Tôi tư tưởng đến thân

Tóm lại kỳ rồi. — Văn-sĩ Trần-quý-Hiệp ở trọ một nhà có cô thiếu nữ là Thục-quân đem lòng thương chàng mà chàng vô tình không hay, để nàng đến nỗi vì sự thất ý đó mà chết. Bấy giờ Trần mới ăn năn, tự chép lấy câu chuyện này, tả những lúc gặp gỡ nàng và nàng có lòng quyến luyến mình ra sao. Ban đầu, Thục-quân không biết Trần-quý-Hiệp là ai, chừng biết rồi nàng càng đem lòng ái mộ, vì Trần vừa là danh-sĩ, lại vừa là người có tư tưởng cách-mạng.

Trong khi tôi đang bàng hoàng khó nghĩ, thì Thục-quân cười rồ lên và nói :

— Trần-quý-Hiệp tiên-sanb ơi ! Tiên-sanb còn giấu diếm tôi làm chi nữa. Ở chung một nhà với nhau cả tháng nay, tôi mới rõ biết tiên-sanb chính là Trần-quý-Hiệp, một nhà văn học nổi tiếng vang danh, xa gần đều mộ. Hôm nay tôi đã biết rõ tánh danh tông tích của tiên-sanb rồi, tiên-sanb còn kiêu tốn không tự nhìn mình nữa sao !

Tôi kiểm lời thối thác :

— Cô chớ tưởng lầm. Chính tôi là Trần-vụ-Xuân, chứ có phải là Trần-quý-Hiệp và cô biết-Trần-quý-Hiệp là ai ở đâu. Thiệt vậy, Trần-quý-Hiệp nào đó là nhà văn học hay vô học, tôi có định đáp

gì với họ. Tôi nghĩ lấy làm kỳ cho sự lầm tưởng của cô hôm nay !

Thục-quân vẫn cười :

— Kỳ gì mà kỳ ! Tôi có bằng chứng hiển nhiên đây nè, tiên-sanb còn chối cãi nữa thôi. Sao tiên-sanb còn giấu diếm tôi làm chi vô ích. Lúc nay thấy sự cử động đại gia đoạn chánh của tiên-sanb, trong trí tôi vẫn nghĩ. Huống chi bây giờ đã có bằng chứng...
— Cô vừa nói vừa móc túi lấy ra đưa cho tôi một bức thư.

Tôi biết cái cái không được nữa, đành phải chịu nhận mình thiệt là Trần-quý-Hiệp. Bức thư của Thục-quân đưa ra làm bằng chứng đó là bức thư của một văn hữu, ông H. gởi lại cho tôi, ngoài bì đề rõ ràng mấy chữ : « Trần-quý-Hiệp

tiên-sanb nhà giám... vậy thì tôi còn chối mình không phải tên đó sao được nữa. Thục-quân lộ vẻ vui mừng hơn hớn, miệng vẫn tươi cười, khiến cho tôi được dịp chăm chỉ dòm ngó hai hàm răng đều đặn và trắng tinh như ngọc kia.

— Vì sao cô biết Trần-quý-Hiệp là nhà văn-học ? Có khi cô đã đọc những sách tôi xuất bản phải không ?

— Thì chính phải vậy : tôi đã đọc sách của tiên-sanb làm ra ; chẳng những tôi biết tiên-sanb là nhà văn học đại-danh mà thôi, lại còn rõ biết tiên-sanb là nhà cách-mạng nữa. Có phải vậy không, hay là ông lại chối dài đi ?

— Không mà ! Cô ơi, tôi đâu có xứng đáng là nhà cách-mạng ; và lại bộ tướng như tôi đây mà cách-mạng nổi gì ? Không ! không phải đâu, thưa cô... Ừa, mà tôi xin lỗi cô cho tôi được biết phương-danh của cô, kéo ở chung nhà mà không tưởng danh-tính của một bậc thanh-kỳ nữ tử như cô, nghĩ thật khó coi.

— Thưa, tiện-danh là Thục-quân họ Chương.

— Cha ! cái tên tốt đẹp cao nhã làm sao ! thật là tên sao người vậy.

Tôi nói chưa dứt lời, người chị dâu Thục-quân bỗng đưa mắt tới gần, thấy hai chúng tôi đang nói chuyện ra vẻ ăn cần, thì chị ta cười chum chim, đưa cặp

thế tôi, tôi tư tưởng đến nữ-tính tôi đương muốn sáng tạo, tôi tư tưởng đến bài ca của Thục-quân và cái tình thân thiết của Thục-quân đối với tôi. Không ngờ Thục-quân khi ấy, cũng một cách như tôi (cũng chưa đi ngủ, cô lại ở dưới lầu nói tiếng dòn lên. Đêm trăng thanh vắng tiếng dòn cô nghe ra trầm bổng dịu dàng, không giống như lúc ban ngày tiếng cao mà gắt. Tôi đã có vô số lần tự không thể giải bày. Nay lại bị tiếng dòn của cô khuấy rối, thật tình cảnh lại càng không thể bình dung ra được nữa.

Tôi chú ý nghe thử nàng dòn khúc gì, không ngờ nàng dòn một khúc tôi chưa hề nghe bao giờ, vì trong âm điệu tỏ ra cái tình tự khác hẳn mọi hôm trước. Lóng tai nghe kỹ, ờ ra nàng vừa dòn vừa hát một khúc như vậy :

Trên trời vầng trăng tỏ
Gương Nga chưa tỏ sánh lòng ta.

Ôi lòng ta, ôi lòng ta ! !

Xin đưa trao lại, tri-âm ai là...

Trời ơi ! Tôi đã xấu hổ hay chưa ! Tâm lòng Thục-quân trong sáng sạch sẽ như mặt trăng, mà tôi lại vô phúc không biết tiếp rước. Thục-quân tưởng lầm tôi là kẻ tri-âm, ấy là sự chạng may cho cô, tôi không biết tiếp rước tấm lòng trong sáng của cô, ấy là tôi ngu xuẩn. Bấy giờ đây tôi mới biết tôi là ngu xuẩn,

nhưng việc đã qua rồi kéo lại không được nữa, tôi chỉ có đau đớn, tôi chỉ có ân hận mà thôi.

Đêm đã khuya lắm, Thục-quân mới nghĩ tiếp g dòn ca. Cả đêm hôm ấy cô có mộng hay không ? Trong mộng cô thấy những cái gì ? Lúc cô dậy hát, tôi ở trên lầu tựa cửa đứng nghe, cô có biết hay là không ? Bao nhiêu chuyện đó tôi không thể biết được, đến như tôi đây cả đêm hôm ấy cứ day đi trở lại không hề nhắm mắt. Ấy không phải trọn vì Thục-quân đã có một sự kích thích rất sâu mà một nữa là tại cái thần « tôi » đa cảm này, mỗi khi gặp trăng tối hoa mai, đều có cách tư tưởng mơ màng như thế.

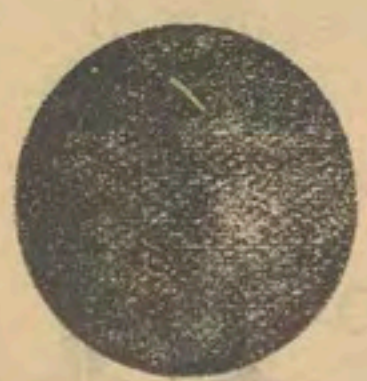
CHƯƠNG III

Từ hôm đó trở đi, Thục-quân đối với tôi càng thân thiết hơn nữa. Cô hay lên lầu, hoặc mượn sách, hoặc nói chuyện, thường hơn mọi hôm trước. Có một bữa cô đương lục sách trên tủ, tôi đứng gần bên chỉ cho cô, sách nọ nên xem, sách kia không có ý tứ. Tôi vẫn tự nhiên, không suy nghĩ gì khác ; nhưng nơi cô, tôi nghe như cô đánh trống ngực ; tiếng cô nói ban đầu còn rõ, sau nghe lú lú và nói nhỏ dần. Tôi chưa

hề thấy cô có cái thần thái như hôm nay, bắt trong lòng tôi có ý không thích. Tôi lui dần ra, lại ngồi nơi bàn, cố ý cầm bút viết vở, tưởng làm vậy cho cô trở lại cái trạng thái bình tĩnh. Không ngờ tôi làm như vậy, bắt cô lại đỏ mặt lên, hai con mắt to, đầy cả nhiệt tình, cứ chong chong dòm tôi ; tôi không dám dòm thẳng lại ; cô đã mấy lần như thế cặp môi muốn nói, mà cũng không nói ra được một tiếng. Tôi thấy như vậy, không biết làm sao, chỉ cúi đầu viết chữ. Bỗng nghe cô than dài một tiếng — cái tiếng than đó, là trách tôi có vẻ vô tình, hay là có ý gì khác, tôi không hiểu được.

Cô vẫn đứng bên tủ lục sách, còn tôi vẫn giả dờ viết như không để ý nơi cô. Nhưng trái tim tôi khi ấy cũng phải nhảy ngược, tôi dần không nổi. Ấy là tôi sợ. Tôi sợ một lúc không cần thận, sanh ra có sự quan hệ với Thục-quân, dè về sau có khi gặp cái kết quả không tốt. Tôi thiệt thủy chung, không có chút cảm giác về chuyện thương yêu Thục-quân. Tôi tuy không thương yêu Thục-quân, nhưng tôi kính trọng Thục-quân, cho nên tôi sợ không ngăn được cái tình dục một hồi mà làm vết xấu cho Thục-quân là người gái son trong sự hành-vi rất minh bạch ấy.

(còn nữa).



Một tiệm bán đồ thê - thảo
danh tiếng khắp Đông Dương
khởi phải giới thiệu nhiều lời !

Nguyễn-van-Trân

Boulevard Bonnard, Saigon

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur

PHỤ - NỮ' CHỨC NGHIỆP

NÓI CHUYỆN



VỚI MÁY CÔ LÀM VIỆC NUÔI THÂN

... VỚI MỘT CÔ THƠ-KY

Chúng tôi đi vô Bà-chiều, viếng một cô làm thơ-ký một sở nhà nước, cô L.

Một cái nhà ngói xinh đẹp, trước có sân rộng, có kiềng vật. Trong salon cuốn hết nửa cái nhà phía trước, chính giữa để một bộ ghế salon bằng trúc kéo léo và quý giá lắm. Một oen một cái giường thờ tang. Lúc chúng tôi đến nhà cô, cái không khí tang khó còn nặng nề trong nhà, cho nên đầu cho cách dọn dẹp sơ mà khéo (quét) không làm vui mắt dễ dàng được!

Sau mười phút đợi, một cô ăn mặc trang hoàng, môi son, má phấn, yểu điệu, dịu dàng, ở nhà sau bước ra chào khách. Mặt cô nở cười như cái bông hướng:

— «Thầy ở đây tôi chưa được biết?»

Sau khi giải bày mục đích, cô vui lòng tiếp chuyện với chúng tôi.

— «Độ nọ tôi thấy trên báo có nói đến chuyện nhà của cô. Việc xung đột ở giữa cô và ông thân cô, tôi chắc người ta, vì còn mãi trong vòng hẹp hòi của luân lý Khổng-Mạnh, không khỏi cho cô là bất hiếu.

— Nếu tôi là đứa bất hiếu thì tôi phải mang chửi mẹ tôi nữa chứ. Sao lại tôi bình vực mẹ tôi làm chi?

— Riêng phần tôi, tôi biết cái sự hiếu thảo của người mình là như thế nào rồi. Dầu cha có quấy đến đâu đi nữa, phần làm con cũng phải phục mà chịu vậy. Đó là một tờ hòa ước bất bình đẳng (traié inégal). Bao nhiêu lợi thì ở bên cha, bao nhiêu thiệt thòi phải ở bên con. Đó là sai với tự nhiên rồi. Muốn cho con ăn ở có đạo «hiếu», thì cha phải có đạo «từ» chứ! Nhưng đó là việc tư của cô, tôi chỉ nói sơ ý kiến của tôi mà thôi.

— Bao giờ tôi cũng bình mẹ tôi mà nghịch lại với cha tôi luôn, vì vậy mà tôi rất phân đôi cái thời đa thế.

vanis). Mấy ông từng quen với trùng độc (microbes), biết cái mạng người nó bở (fragile) là dường nào, nên mấy ông có bác-ái, có nhân đạo, đó là một việc không lấy gì làm lạ. Chớ như ở mấy sở khác, tôi chắc ít khi được đãi như ở sở của cô. Sở có sao lại có thơ ký đàn bà?

— Ở đây cũng như là sở tư, — Thế thì cô không được ở chánh-nguyên?

— Không.
— Cô có được trả lương bằng đàn ông không?

— Tôi vào thế cho một thầy thơ-ký bút-toán, tôi ăn cái số lương của thầy ấy.

— Bao nhiêu?
— Lợi sáu mươi đồng. Một mình tôi làm nhiều việc, vừa làm đây nói (expédition), vừa làm thơ ký bút toán (secrétaire comptable) vừa đánh máy chữ (dactylographe).

— Cô có nghĩ rằng con gái có học quá lấy chồng không?

— Không. Sự học giúp cho mình kiếm việc làm để giúp đỡ chồng.

— Cô có sợ đi làm chung lộn với đàn ông sẽ gây tuyền ái không chánh đáng không?

— Tôi không sợ điều ấy. Bao giờ tôi coi các bạn đồng nghiệp đàn ông cũng như tôi vậy. Hoặc tôi quên tôi là gái mà tưởng tôi là đàn ông. Lại tôi không định lấy chồng là người cùng tôi làm một sở. Lấy vậy chỉ khổ người ta nói: đó, đi làm việc rồi tại không khỏi sanh trai gái ra.

— Lấy người cùng làm một sở, có đáng cười đâu, mà đáng cười, vì trai với gái được dịp gần nhau và biết nhau nhiều, do là một điều-kiện gây cái tình ái lâu dài chứ.

— Tán tôi thì khác, không phải nói tương tợ mà tôi thương lại. Người tôi tương tợ là người có làm nghĩa với tôi, đeo đuổi theo tôi mãi, dầu tôi từ chối. Như vậy tôi ái mới lâu dài được. Có nghĩa rồi mới có tình được. Giờ tôi xin hỏi cô một điều nữa:

— Người ta nói: đàn bà «trời sanh» ra để đẻ và nuôi con, tề gia nội trợ là «thiên chức» của mình, không nên ra làm việc mà xé gia đình đi. Cô nghĩ sao?

— Nếu như có người tin cậy được tui có sao đâu.

— Tôi thì dự như vậy thử coi, cô có muốn chăng: nếu nơi sở làm, có một viện dục-anh, có

độc-tơ, có phạm nhe đông đủ coi sóc con trẻ, khử trùng độc cho sữa để nó bú, coi thay quần áo, giặt ủi sạch sẽ, hoặc như mẹ cho con bú lấy tui tới giờ được phép đi cho bú không có gì trở ngại, nếu được vậy, cô nghĩ sao?

— Được vậy thì còn muốn gì hơn.

— Lại nếu như mọi người không phải lo việc nà, nường cực khổ đỡ dầy, được sẵn một nhà chung, có độc-tơ xem sóc coi nấu ăn, chỉ tới giờ ăn là vợ chồng con cái kéo tới, thì cô nghĩ sao?

— Được vậy là thông thả biết mấy!

— Cô có muốn đòi cho đàn ông đàn bà ngang quyền với nhau không? Chỉ vậy?

— Muốn lắm. Vì vậy mới trừ được cái nạn đa-tuê, chính như cái nạn đã có ở nhà của tôi.

— Cô có tin rằng đồng quyền như vậy rồi sẽ khiến đàn ông đàn

bà nghịch nhau, hơn đó mà gì? định đổ nát chăng?

— Đổ nát thế nào được. Ngang quyền nghĩa là đàn ông không biếp đàn bà, đàn bà không biếp đàn ông, lẽ thì hòa thuận mới phải chứ!

— Người ta nói: Trong nước, người đàn ông kia có quyền gì, muốn đàn bà lại có quyền nào mà đòi?

— Vậy là không đúng. Phải đòi cái quyền của đàn ông có để lan lướt đàn bà đó. Ngoài ra sẽ vậy. Chớ khoan tay nới vậy sao?

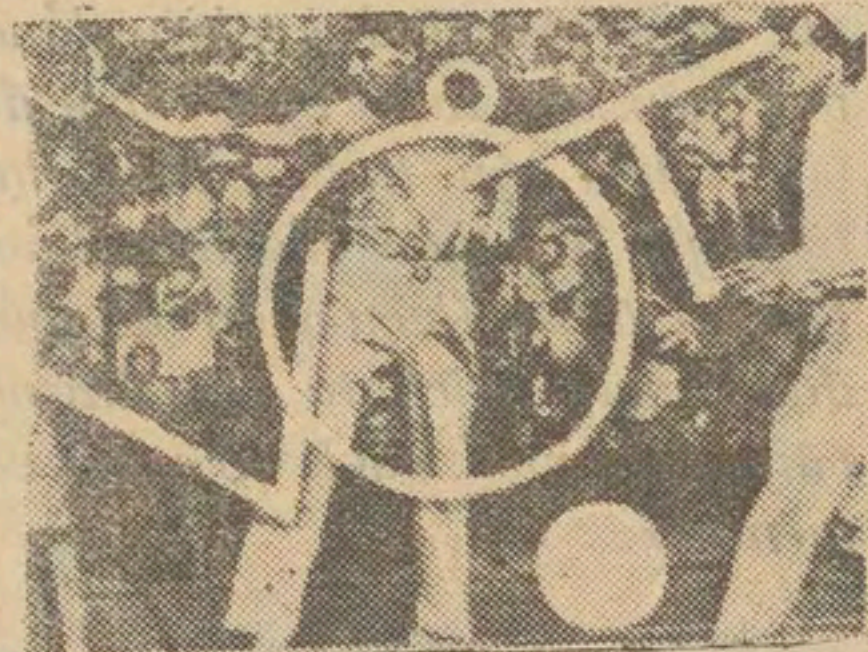
Câu chuyện tới đây phải dứt, vì đã lâu quá rồi. Chúng tôi mới cắt nghĩa vì sao mà tới puông vấn cô. Luôn dịp chúng tôi nói rằng sự tiến bộ sau khi puông vấn cô chỉ của cô không sai chút nào hết. Rồi chúng tôi cáo từ dưới cái mìn cười rất có duyên của cô.
L. T.

Cảm tưởng của tôi dôi với tuần lễ thể-thao ở Huế

VÔ-VIỆT-CƯỜNG.

Vùn-vụt trên con đường sắt tron một đêm, một ngày, và nửa đêm, đoàn thể-thao chúng tôi kể trước người sau đến Thần Kinh một như như say sóng.

Anh em cầu tướng và xe đạp phải trợ ở trường Quốc-Học: nơi đây mừng vẫn không, mà chắn bóng cũng vẫn không, thành thử mấy chiếc vợt của chúng tôi phải về nhà ông Lê-thành. Cảnh đánh để các bạn thể-thao khác bắt đầu làm quen với những ngày đêm liên tiếp mưa phùn...



1er Mars. — Đoàn tennis khai diễn trước như. Đánh đôi trong giải «Bảo-Đại-Đông-Dương» Nửa-Thường hạ tôi và Báu ở quận đầu, kể gặp Baffeub-Saumont hạ luôn cặp ấy mà vào độ chung kết với Samuel-Fong. Đối này ở Bắc là đương kim vô địch

đánh đôi song cách đánh tầm thường chỉ biết lượn banh dưới cuối sân chờ ít khi lên lưới. Nên không lạ lùng gì mà thấy Nửa-Thường thắng họ một cách dễ dàng với hai cái 6-3.

Còn lại giải «Pasquier», giải «Bảo-Đại-Đông-Dương» độc chiếc và Coupe de l'Union. Song trời cứ âm thầm gieo xuống những hạt mưa tro làm mấy trận sau phải đình tại mà quay về xe đạp.

Món này thì các bạn đã biết cặp dỏ của anh Phan-nhật-Sâm ra thế nào rồi. Tôi còn nhớ khi đoàn xe đạp về còn chừng sáu rưỡi thước nữa tới mức ăn thua một tổp bảy tám người đang cầm đầu rúc... khi thì người áo trắng giần đầu, rồi bị anh có đeo dây tam tài qua mặt, khi thì thấy ba người song song ngang nhau. Trong cái giây phút nặng nề ấy, trên đầu vận-dộng hết thấy anh em thể thao Nam-kỳ đều reo mừng vì được thấy trong tổp đầu đó một người lùn thấy mặc áo vàng qua mặt mấy chiếc xe kia mà cẳng mìn vô địch Đông-dương với 3 giờ 55 phút 4 sao rưỡi.

Khi được nghe ông truyền thanh hô lớn người đoạt giải là Sâm. thì trên khán-đài nghe một

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trương và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiến.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền. Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gửi đến với một số tiền bằng mander, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

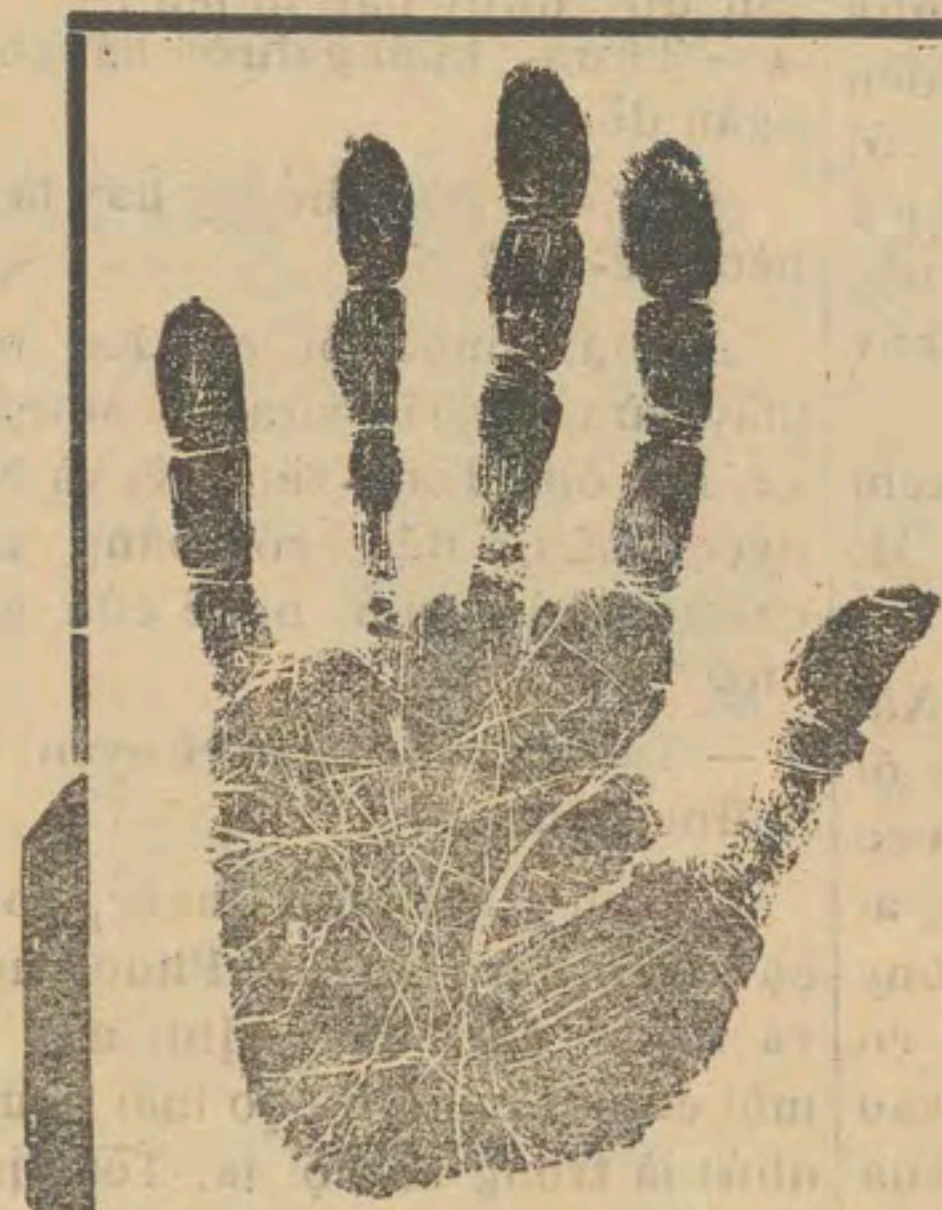
GIÁ TIỀN: 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 30p. Hỏi điều chi đề có trả lời.



cái rần... : anh em Nam-kỳ chúng tôi đều thỏa dạ hơn ai đem cho vàng ngọc.

Rồi thì đến đá banh nhằm ngày 5 Mars. Anh em cầu tướng đều nói với nhau rằng : « Xe máy với tennis tụi nó dễ chịu rồi, bây giờ tới phiên mình nghe anh em rần coi nào ».



Chiều lại, mưa cũng còn mưa mãi, sân lầy banh ướt, người lạnh ; trận đá tầm thường không có gì là hăng hái. Nam-kỳ gút được một bàn, gần mãn giờ bỏ thờ để gổ lại, cho đến khi trận 2 bên vẫn huề nhau, thành thử phải đá thêm 20 phút nữa. Trước khi vào đá lại anh em cầu tướng đều tránh tròn lẫn nhau. Thông rầy Minh sao không lo banh, lo chơi dữ đề cho Bắc-kỳ gổ, Minh mệt và quạo gần sanh sự với Thông, nhờ có người ta can ra. Lầm bầm Fabry đau chơn má cũng đành dũa, không chịu để cho mình thể... Rồi người này nói « tại » người kia nói « bị » rồi cuộc Bắc-kỳ thắng mình với tỷ số 2-1.

Xe máy, đá banh đã liều kết, bây giờ thì lại phải quay về tennis. Nhưng trước khi nói đến « Coupe Bảo-Đại Indochine » độc chiếc và « Coupe de l'Union » tôi xin về sơ một cuộc đua thuyền trên Hương-Giang.

Thuyền nhỏ, dài chừng 4 thước, giống hình chiếc « ca-nô » coi mảnh mai ; chỉ có hai cánh buồm thể cho sức máy.

Rồi trong một ngày tân xuân, đã 9 giờ mai mà bầu trời vẫn còn mờ mịt ; lấm tấm những hạt mưa phùn rét lạnh. Trên mặt sông Hương, mỗi lần 4 chiếc thuyền con, so kè nghe tiếng chiêng báo hiệu, thì dờ theo hai bên bờ sông muốn mắt đưa nhìn

4 chiếc buồm trắng nhẹ nhàng lướt trên mặt nước xanh, rẽ ra bao nhiêu làn sóng bạc từ từ nhỏ nhấp vào bờ.

Một lần đưa 4 chiếc, trên sông có thả phao làm ranh hạng. Thuyền lướt gió, nhiều lúc cánh buồm nghiêng, ta trông như con đều êm đềm bay lượn trên trời xanh vậy.

Cuộc đua hôm ấy có lắm chuyện kỳ : như chiếc thuyền nào có những mỹ-nhân ngồi tha thướt coi chừng tay lái thì đều được tới trước ; còn những ông Tây già thì vô tình ngậm còi thuốc ăm mà cười như có ý bảo : « Sông Hương đã phụ mình ».

Nói đến ten-nit hẳn các bạn đã biết các trận tranh đấu kết quả ra làm sao rồi, tôi không còn phải nhắc nữa. Một điều mà tôi muốn nhắc mình là năm sau, nếu muốn để cho Nửa tranh đấu trong đám tài-tử thì nên cho Chim Giao Nhánh, Nhân và Ma-qui (Bắc-kỳ) cùng dự. Được vậy mới có gọi là vô-địch Đông-Dương.

Một tuần ở đất Thần kinh, với Vận động trường như người bạn thiết. Không có ngày nào mà chúng tôi chẳng gặp nhau trên bãi cỏ xanh, trên vòng « piste » trên sân quần.

Chúng tôi gặp nhau người nào cũng có vẻ thơ thới, mạnh mẽ, vui sống.

Chúng tôi được mạnh khỏe, ham sống là nhờ ảnh hưởng tuần lễ thể-thảo này. Vì trước khi ra Thần kinh chúng tôi đều lo bồn phận mà giữ mình dưỡng sức, nên đối với Sông Hương ra vẻ thờ-ơ không luyện ái như những tay tài-tử hay là thi-sĩ lãng mạn.

Rồi qua năm sau, các bạn được tuyển trong năm này, mặc dầu thất bại hay được thắng, xin đừng vì cuộc đời phiêu lãng mà quên rèn thêm nghệ-thuật để biểu diễn tận tình, hầu ta lại lòng yêu thể-thảo của đấng Bảo-Đại, là đứng thiếu-quân đã bắt đầu khuyến khích ta trên đường vận-dộng một cách rõ ràng, và niềm nở.

V.V.C.

Cây dù tân thời



DI XEM NHÀ THUỐC “ÔNG TIÊN”

Vấn đề thuốc Annam và thuốc Tây vẫn là một vấn đề chưa giải quyết. Hiện nay số người binh vực thuốc Annam với số người binh vực thuốc Tây cũng ngang nhau, và bên nào có lý thuyết và bằng cứ của bên ấy.

Chúng tôi vẫn phục thuốc Tây hay thiết, nhưng có một chỗ phân nan là « ông thuốc Tây nạt lắm ». Nếu phải bắt buộc dùng ròng thuốc Tây thì chết hết (on nhà nghèo). Có lẽ vì vậy mà Chánh-phủ không đánh thuế lên Liên-đoàn bào-chế-sư ở đây để giải thuốc Annam. Và lại, nếu quả thiệt thuốc Annam không có công hiệu, bổ ích gì cho người Annam, như là cho nhà nghèo, thì không lựa bắt buộc nó chết làm chi. Nó tự chết lấy nó.

nữa. Thiếu chút nữa quên : Nhà thuốc Annam này có « Phòng Thí-nghiệm » (Laboratoire) riêng.

Chữ-nhơn tự hiệu là « Ông Tiên » trước kia tôi vẫn tưởng là một người râu dài áo rộng, đạo mạo như mấy ông tiên trong truyện Tàu ngày xưa. Té ra « ông tiên » Annam này trẻ tuổi và bận đồ tây như mình. Chữ-nhơn vui vẻ tiếp chuyện.

— Công việc làm ăn của ông, coi bề to tát lắm, chắc ông dùng nhiều thầy thợ phải không ?

— Phải, số người giúp việc của tôi cả thảy 465 người ; chia ra làm nhiều ê-kíp : làm việc giấy, đi bán thuốc, làm ve, làm hộp tán thuốc, sắp-pho và thợ máy v.v...

— Thuốc ông mỗi tháng tiêu

là nói về cách phòng ngừa.

— Cách thức chế thuốc của mình hình như không được sạch sẽ lắm, ví dụ thuốc hơi ngoài trời, phủ cho ruồi với buội. Tán bằng bàn tán, buội, cát, mồ hôi rớt xuống trộn vào thuốc, vô tay trộn vào đủ các sự dơ dáy, thiệt là không vệ sanh chút nào !

— Những cách làm đó tôi cũng nhận rằng không có vệ sanh, làm hại cho bệnh-nhân càng sai. Nhưng ở đây tôi làm rất kỹ. Mỗi mỗi đều làm bằng máy. Phoi phong thì dùng hơi điện, còn sự tán, rây, vô viên, cũng đều bằng máy tất cả. Thuốc tán ra bột xong, thì vào ve tiền. Mà khi chế thuốc bao giờ cũng chế ở Laboratoire riêng, cần mỗi món đúng cân lượng, rồi trộn kỹ lưỡng. Công việc này phải chăm nom từ từ từ từ, nếu sai lầm một mảy, là đủ có hại cho người uống thuốc rồi.

— Người ta nói ông bán thuốc khá là nhờ làm quảng cáo dữ lắm phải không ?

— Đều đó không đúng. Nếu không phải thuốc hay, và lại bán đắt nữa, thì sự quảng-cáo chỉ có hiệu quả trong một lần dùng mà thôi. Quả vậy thì công việc của tôi không sao bền vững được trong một năm. Thế mà đầu này nhà thuốc tôi đã được thanh mậu từ 1922, nghĩa là 14 năm nay. Chẳng những thân chủ tin cậy luôn luôn, mà nhà đương cuộc cũng xét rõ cho công cuộc bảo chế của tôi nữa. Ông thử coi có bằng-cấp ngân tiền nhất hạng được Hoàng-đế mới ban cho tôi kia. (Ông vừa nói vừa chỉ lên vách tôi đã thấy hồi này rồi).

Đoạn ông nói tiếp : Nếu như tôi có lợi, vì đã đổ công và dĩa của vào, thì tôi cũng phải có giúp ích nhiều cho binh-phon đồng bào vậy.

— Nhà thuốc ông có lập chi-nghánh ra không ?

— Thưa có nhiều : ở Sài-gòn, ở Đakao, ở Hạc-liêu, ở Cần-thơ, ở Huế và ở Hà-nội, cũng có đại lý nữa.

Nói chuyện tới đây, có anh bác-tơ đem vô cả xấp thơ các nơi gửi lại, chắc là thơ mua thuốc ; tôi cáo từ ra về, để cho chữ-nhơn xem thơ.

P. S.

Các nhà thể thao danh tiếng trong xứ như Chim, Hương, Ngân, Lợi, và chiến tướng hội Jean Comte đều có dùng :

TONIKOLA

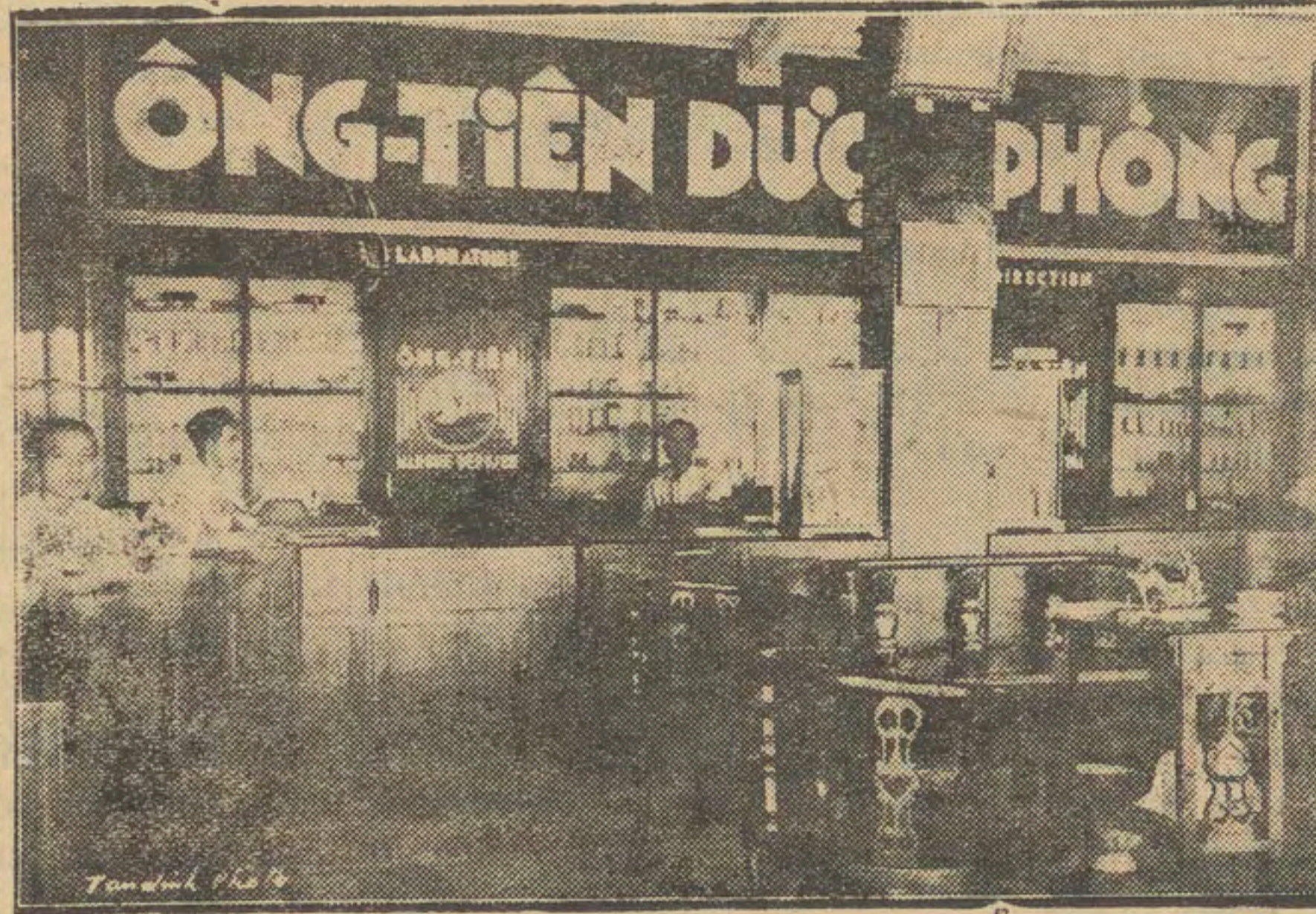
Vua Thuốc bổ

At cũng công nhận Tonikola là một thứ thuốc hay vô cùng.

Có trữ bán ở các hiệu bảo chi thuốc tây ở Saigon, và lục-linh, nhất là ở :

Pharmacie Dakao
106, Bô Albert 1^{er}

Là nơi phát ve nhô Tonikola để giúp anh em thí nghiệm thử.



Nội-dung ngõ trang hoàng, trật tự, như có vẻ một đại-dược-phòng ở đầu bên Thượng-hải hay Hongkong

Nhưng thật sự lâu nay nhà thuốc Annam xuất hiện ra nhiều mà thuốc bán thấy chạy quá. Bởi vậy, sự tò mò nhà nghề xúi biếu chúng tôi thử đi xem công cuộc bào chế và kinh doanh của mấy hiệu thuốc Annam ra sao ?

Trước hết, chúng tôi đi xem nhà thuốc « Ông-Tiên » của M. Nguyễn-boàng-Hoanh.

Nhà thuốc này ở gần chợ Xã-Tài (Phủ-nhận), liên tiếp với một dãy dài sáu căn, trên mái nhà có một tấm băng hiệu lớn lắm, muốn đi kiếm là thấy liền. Trong nhà sắp đặt theo lối mới, rất có thứ tự ; thuốc của ta bây giờ, vào ve, vô hộp đẹp để nào có thua gì thuốc các nước. Trên vách thấy treo đầy những bằng cấp nọ, chứng chỉ kia, có cả giấy ban khen của đức Hoàng-đế Bảo-Đại cách trị ra làm sao, và cần nhất

thứ ước được bao nhiêu ?

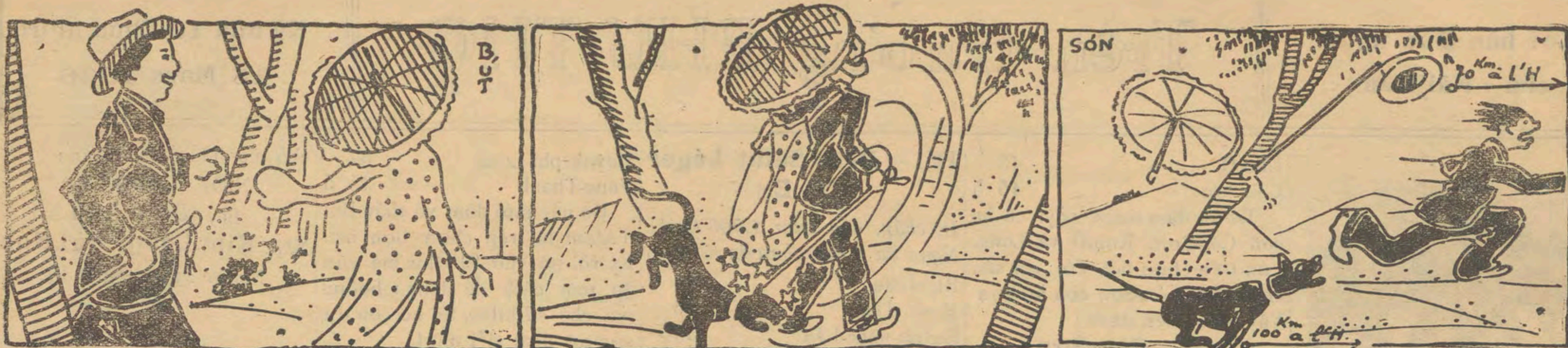
— Thưa, không dưới hai chục ngàn đồng.

— Tự ông bào-chế lay hay là có bào-chế-sư ?

— Nhà thuốc tôi có hai ông thầy vừa là y-sĩ, vừa là bào-chế-sư, hai ông Tống-văn-Việt và Ng ngọc-Châu, đều có bằng cấp chứng nhận làm nghề của nhà nước ban cho.

— Thuốc của ông chuyên trị những bệnh gì ?

— Bệnh gì cũng có thuốc, song chúng tôi chuyên trị về Phong-tinh và Bạch-đái. Hai bệnh này là một cái tai hại lớn cho loài người nhất là trong xã hội ta. Tôi định sẽ viết ra một quyển sách nói rõ về nguyên do các cách phát sanh ra bệnh ấy, sự hại đến bực nào, khen của đức Hoàng-đế Bảo-Đại cách trị ra làm sao, và cần nhất



Đã thương nhau, đầu gặp...

...sự nguy hiểm đầu đón gì tôi cũng...

...chạy...

Mai vui cười

HẸN CHỦ PHỐ

Vừa mới mở mắt dậy, thì Ba Dai đã thấy chủ « tài phú » xách cặp đến đòi tiền phở.

— Hà! hà! Lâu quá mà! Ông chủ rầy, đòi hoài mà không trả? Ba Dai quạu quọ.

— Trả cái gì? Bộ chủ khi tôi sao chớ? Khi muốn phở, chủ có nhớ tôi giao hẹn chẳng? Mười năm tây, trả phần nữa; còn bao nhiêu thì tôi lại thiếu chủ...

— Hà! hà! Phải. Có vậy ngộ mới lại đòi.

— Chủ đòi, nếu tôi trả, thì làm sao thiếu chủ được?

■■■■

LỊCH SỰ CŨNG KHÔNG BẰNG...

Một hôm ở Bạch Liêu lên chơi, ông Huyền H... đi với vợ, gặp ông Cò-mi T... tại đường Catinat.

Chào bạn xong, ông Cò-mi kéo bạn học thuở xưa lại nói nhỏ:

— « Cha, anh gặp được chị này lịch sự quá! »

Với một cái nụ cười hơi thất vọng, ông Huyền đáp:

— Lịch sự vậy mà còn thua người tôi cười hệt trước.

— Bộ có ầy lịch sự hơn chị bây giờ hay sao?

— Không phải. Có kia giàu hơn.

■■■■

CŨNG LÀ GIẤY CHỨNG NHẬN

— Anh muốn ghi tên vào sổ bỏ thăm phẩu không?

— Dạ phải.

— Anh có giấy tờ chi không? Giấy căn cước?

Rờ nặn túi áo trên dưới trong ngoài một hồi lâu, người xin làm thừa-sai bỗng đỏ mặt.

— Dạ thưa thầy, hồi này tôi

đem đủ hết, sao bây giờ...

— Có giấy khai sanh chẳng? Còn giấy cư-ngụ?

Rờ áo một lần nữa, rồi móc tuốt cái bóp phoi — một cái bóp phoi đẹp lép — anh thừa sai bỗng mặt mày nở nang, móc bóp đưa một cái thẻ nhỏ:

— Giấy này mới chứng chắc hơn là căn cước, khai sanh, cư ngụ: giấy của nhà cơm thất nghiệp ở đường d'Agot ban cho!

■■■■

CẮT CỎ MÀ TRỪ...

— Chào anh Bầy.

ANH BẦY. — Sao bữa nay, thầy có trả chưa?

— Anh lại, tôi vui lòng trả lắm chớ!

Xin anh làm ơn kéo học tử giữa bàn bu-rô tôi coi.

— Có gì đâu!

— Học bên tả.

— Cũng không có gì hết.

— Xin anh làm ơn kéo học bên hữu.

— Cũng không có gì nữa.

— Lại quá kia? Sẵn còn cái tử kiến anh làm ơn mở luôn coi.

— Tử kiến trống trơn mà!

— Còn trong túi quần áo tôi?

Anh Bầy lắc đầu, mặt muốn ửng đỏ đỏ.

— Cái gì kiếm hoài cũng trống trơn.

Hết sức tự-nhiên bình tĩnh, anh nọ như chúa Chờm nói:

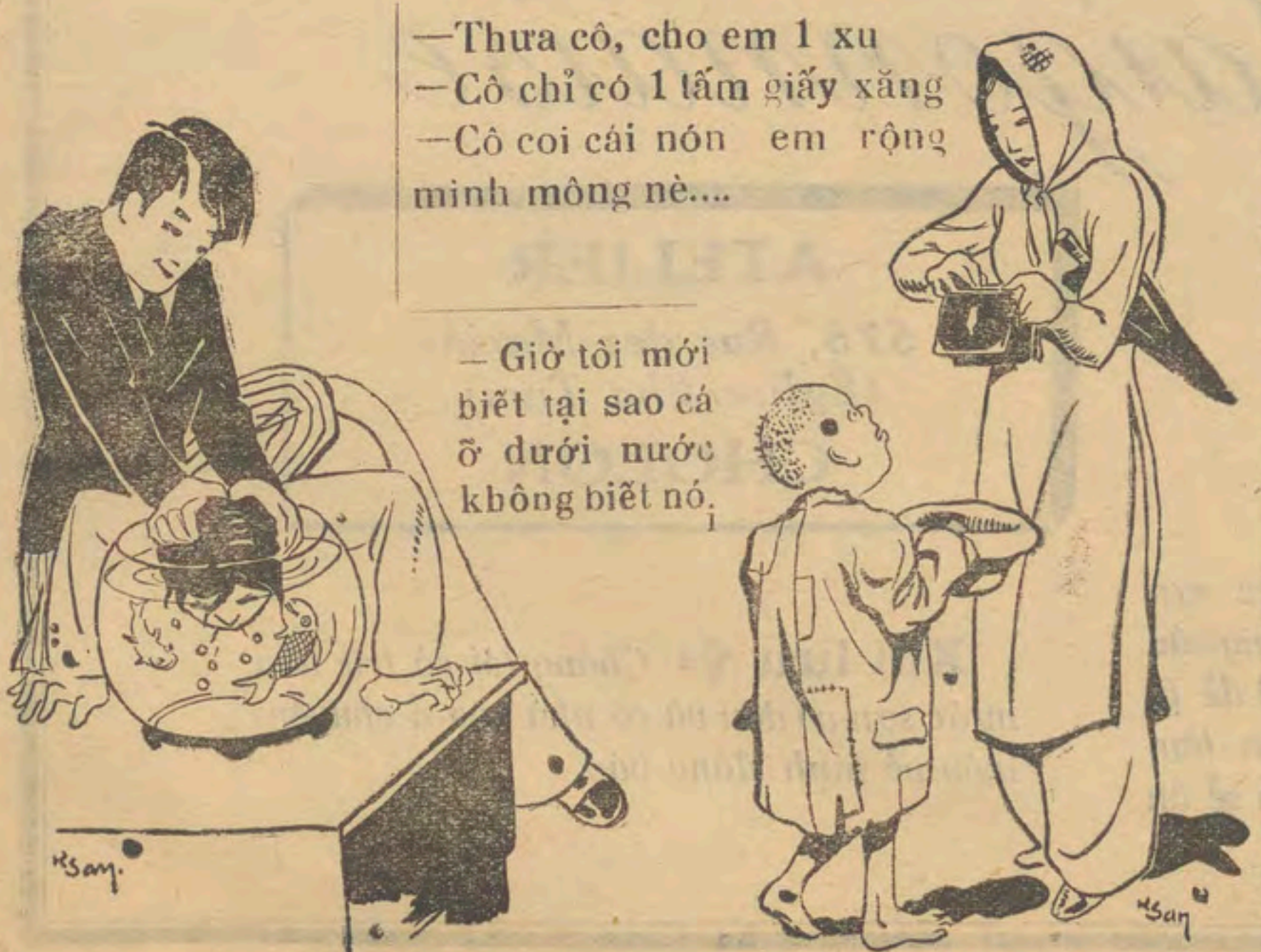
— « Không có tiền ở bu-rô, không có tiền ở tử, không có tiền ở quần áo... làm sao trả cho anh?

Đây! tôi còn có một cái cỏ, anh muốn, thì cắt lấy mà trừ! »

TRẠC-HỌNG

—Thưa cô, cho em 1 xu
—Cô chỉ có 1 tấm giấy xăng
—Cô coi cái nón em rộng
minh mòng nè...

— Giờ tôi mới
biết tại sao cá
ở dưới nước
không biết nó.



CON VỊT

(Tin riêng của báo MAI)

NHỮNG tin đáng đây, đều là tin giờ chót, khi báo lên máy in rồi mới tiếp đăng, bỗng-báo vội vàng đăng lên, chưa kịp dò xét hư thiệt, xin độc-giả lượng biết cho.

Tuồng «tuyên cử thân sĩ Nam kỳ» sắp diễn

Nếu chúng tôi nghe tin không lẫn, thì tuồng này có nhiều vai lắm. Ngoài vai chánh là vai « ứng cử » ra, có những vai « chạy tiền » vai, « Lang sa chánh hiệu » vai « Tây Đông-dương », vai « Anam dân tây » v.v...

Phàm, kẻ đi sấn tuồng, bầu anh phải nuôi, là lẽ tự nhiên. Nhưng đây là vai « ứng cử » làm bầu ganh.

Chúng tôi nghe tin chắc chắn rằng: có một ít vai « annam dân tây » — phải, chúng tôi nói một ít thôi — đã dạn dỏ vợ con kỹ lưỡng rằng: từ lố đầu Avril tới đây cuo đèn trọn ngay 3 Mai, ở nhà nấu cơm nên bớt gạo, đi chợ mua bột đồ ăn; vì trong thời-kỳ đó các ông ít kui ắp cơm nhà mình. Đỡ tốn được bọn!

Ngoài ra, các ông lại bầu trước cho người ta, từ anh tọng giết, tọng chạp phở, cho đến chủ pua nhà đèn v.v... cũng tới tuổi kỳ đó hãy vác mặt đèn.

■■■■

Nghe nói hình như nhà chuyên trách địa phương tính kê chúng tôi ra có một đề làm biên bản phát vạ; là bởi vì báo « Mai » chúng tôi làm đúng đắn quá, ở trong có nhiều bài nay hình đẹp, chuyện lạ, tin mới, khiến cho người ta ham đọc, thanh ra từ đầu t.áng tới nay châu thành có lắm chuyện rui ro bất ngờ xảy ra:

Một thầy thông đi trên lễ đường, tay cầm báo «Mai» mở ra vừa đi vừa đọc, đèn đối dụng nhẵn một cây cột đèn điện của thành phố bị hề ong lại, làm trán thầy sưng vù một cục thật lớn.

Hôm nọ, giữa đại lộ Catinat hồi năm sáu giờ chiều là giờ xe cộ và người ta đi lại tấp nập, thế mà có ba bốn thầy nưê ngay giữa đường mà đứng xúm quanh nhau đọc báo «Mai» khen hay quá, đến đôi quên hết mọi sự. Xe hơi chạy lên chạy xuống đông, dầy tới đó bóp kèn vang lên mà mấy thầy không nghe, cứ việc ham đọc, làm cho cả chục xe hơi phải ngừng lại có sầu 10 phút, mấy thầy kia mới đi.

Học ĂNG LÊ mau giỏi, hỏi tại đâu ???

Tại 130, Rue Colonel Boudonnet -:- SAIGON (dựa đường xe lửa lớn)

Thầy chuyên môn, dạy căn bản.

THỦ' COI LƯỚI' CỦA AI MỀM

HÌNH như muốn tập rèn cái lưới của con trẻ quen đọc cho trơn tru mau lẹ, nên chỉ người ta hay lượm lật nhiều chữ đồng âm khác nghĩa hay là đồng nghĩa khác âm mà chấp nối lại thành câu vè câu hát để dạy con trẻ hát.

Gia - đình xứ ta, cha mẹ thường bày cho con trẻ hát những câu hát trực trặc nhịu lưới, hề nói mau thì sao cũng vấp lúu tức cười lắm.

Bên tây cũng có những câu như thế. Độc-giả thử đọc mấy câu sau đây cho mau thử coi:

« Quatre plats plats dans quatre plats creux.

« Un banc plein de pains blancs; un plein banc de blancs pains.

« Quand un cordier cordant veut accorder sa corde trois cordons il accorde; mais si l'un des cordons de la corde décorde, le cordon décordant fait décorde la corde.

Chắc hẳn mấy người có cái lưới mềm như bún và liến xáo đến đâu cũng phải vấp!

X.

BÁN ĐÚ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne -:- Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

123

Albert 1^{er}

Chỉ có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới!

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

SALON JACCAREO

67, rue Jaccaré -:- CHOLON

Tiệm hớt-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

Quý khách có đi
Saigon nên ghé

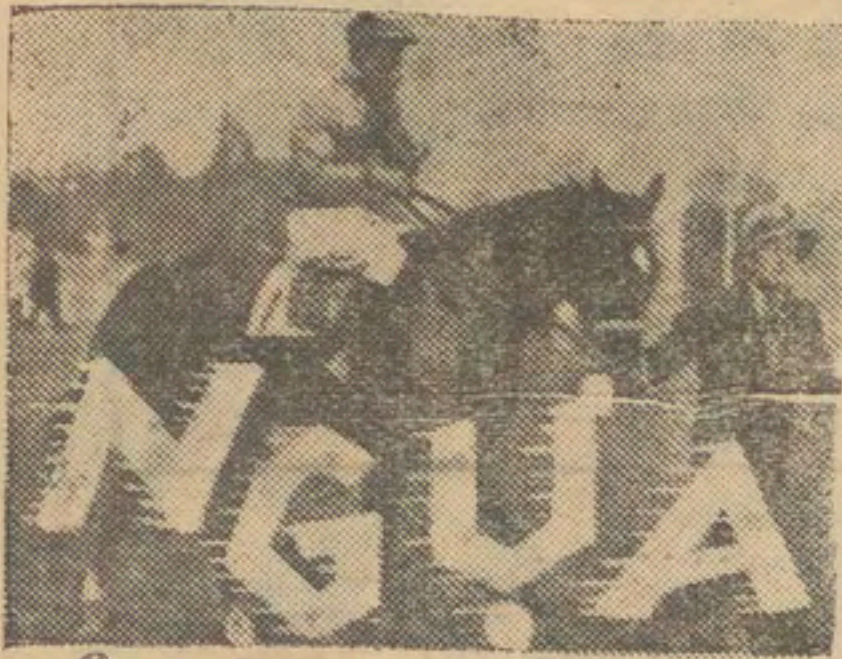
PHONG-CANH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiên phòng sứt
giá không dẫu bằng. Cách
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —

VỎ - VĂN - BAN

— kính thỉnh. —



I. — Prix Vang Nai

Độ bán, đua rào 1.500 thước
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

Đạm-Anh	200 p.	43 k
Hercule	200	41
Vinh-long	150	38 5
Mélia	50	38

Trong độ đua rào này, coi theo chơn càng đáng lý phải đánh con Hercule nhứt; nhưng vì con Hercule què mới mạnh cho nên phải đánh :

Nhứt : Đạm-Anh
Ngược : Mélia.

II. — Prix Đạm Đỏ

Đua tron 1.500 thước
Ngựa B. 3 tuổi

Bien Aimée	33 5
Vang-Long	35
Kim-tam-Lang	35
Long-Lân	43

Kim.Ô	43
Côn-Son	45 5

Trong đám ngựa này, có ba con Côn-Son, Kim.Ô và Long-Lân trên chơn hết. Với cái sức chớ 45.5 Côn-Son còn ăn nữa vậy tưởng nên đánh :

Nhứt : Côn-Son

Nhì : Kim Ô

Ngược : Long-Lân.

III. — Prix Capricieuse

Đua tron 1.500 thước
Ngựa C. 3 tuổi

Công-Tử	54
Mạnh-Hồ	42
Majesté	40 5
Sphinx	34
Vang-Hiên	34
Bích-Long	33 5
Ind'iana	32 5
La-Da	32 5
Nữ-vang-Long	32

Đám ngựa ba tuổi C mùa này, thì có một mình Công-tử hay hơn hết. Vả lại, nó là ngựa của nhà nghề. Kỳ rồi nó đi 52 kilos ăn một cách dễ dàng. Bấy giờ chớ thêm có hai kilos nữa, thì nó cũng còn ăn dư chơn. Tôi bàn :

Nhứt : Công-Tử

Nhì : Mạnh-Hồ và Sphinx

Ngược : La-Di.

IV. — Prix Saint Léger
(D. E.)

Độ chấp, đua tron 1.500 thước
Ngựa lai 3 tuổi chưa ăn tới 2 độ

Rigolette	44 5
Mont d'Or	36
Huỳnh-ngọc-Lân	35
Mon Plaisir	34
Kim-Thanh II	32 5
Race Flower	32
Vang-Lộc	29

Đám ngựa lai 3 tuổi, trừ ra Vang-Hương và Huỳnh-Long thì con Rigolette trên chơn hơn hết. Kỳ này mấy con kia không có chạy, nên phần thắng trận phải về con Rigoulette. Với cái sức chớ 44k.5 thì không có nặng gì mấy. Vì vậy mà phải chọn :

Nhứt : Rigoulette

Nhì : Vang-Lộc

Ngược : Mont d'Or.

V. — Prix Belle Hélène

Đua tron 2.400 thước. Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 2.000 p. trong mùa này

Roi d'Atout	47
Parfait	41
Roselad	41
Shell	39

Huỳnh-phi-Long	37
Vang-Thanh	35 5

Độ này mới dóm vô thấy Roi d'Atout là trên chơn hơn hết. Kỳ rồi nó chớ 49 kilos mà còn ăn một cách dễ dàng : huống nay chớ 47 kilos, thì nó còn dư sức mà đoạt giải nhứt.

Kể nó là Shelle và Parfait. Vậy, tôi bàn :

Nhứt : Roi d'Atout

Nhì : Shell

Ngược : Parfait.

VI. — Prix Master (D. E.)

Độ chấp, đua tron 2.400 thước
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

Long-Lạc	50 5
Kim-Sang	44
Fanfan	43
Galopin II	42 5
Hội-Hoa	36 5
Đạm-Anh	35
Đạm-Voi	33
Lipton	28 5

Nếu độ này, Đạm-Anh forfait độ trên, thì nên chọn nó trước hết. Kể nó Long-Lạc, Kim-Sang và Hội-Hoa.

Nếu nó đã đi độ nhứt, tưởng nên chọn con Long-Lạc trước hết, vì con này đã bền mà sức

chớ mạnh lắm. Tôi bàn :

Nhứt : Long-Lạc

hay Đạm-Anh

Nhì : Kim-Long, Hội-Hoa

Ngược : Galopin II.

VII. — Prix de Consolation

Đua tron 1.500 thước
Ngựa Ả-rập 4 và 5 tuổi chưa ăn độ lần nào

Ouled Nail	52
Nétia	50
La Noubia	50
Aziza	50
Naya	50

Trong những con ngựa Ả-rập này, thì có bốn con đã chạy rồi, chỉ trừ con Aziza chưa chạy lần nào cả. Nghe nói con Aziza hay lắm. Vậy xin bàn :

Nhứt : Ouled Nail

Nhì : La Noubia

Ngược : Aziza.

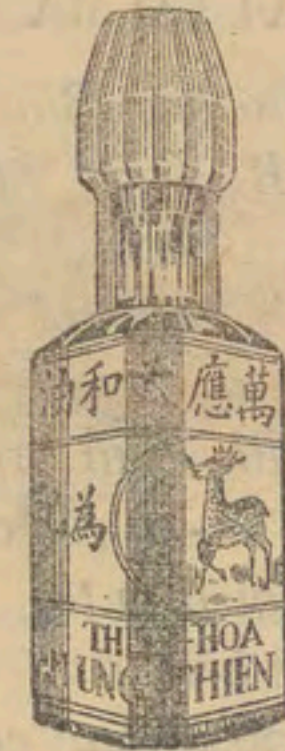
Double Event

Rigolette × Long-Lạc
× Đạm-Anh
× Hội-Hoa.

NẠI HÊN



Tôi ít hay đau bậy, vì
nhờ dầu Thiên-Hòa, là
phương thuốc rất linh nghiệm



HÃY THỬ DÙNG
DẦU THIÊN-HÒA
ĐỂ NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG BỊNH
RẤT HIỆU NGHIỆM
Nhà Thuốc
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
208, Rue des Marins, CHOLON

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH DẦN
CHOLON

Nhứt thiết thơ từ, và
tiền bạc về báo MAI,
xin độc giả nhớ gửi
ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...

Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU

217, Boulevard Gallieni
(Lycée Paul Doumer)

CHOLON

ATELIER

575, Rue des Marins
(Église Cha Tam)

CHOLON

... là sở lãnh các thứ quảng-cáo, như
bản, cấm đường, sơn nhà theo kiểu kim-
thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn.,
có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu
đã từng kinh-nghiệm trong việc buôn bán
và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn
không phai; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo
P.S. và mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ-nghệ để ý.
Các nhà buôn ở Lục-lĩnh, Cao-miên muốn làm
quảng-cáo xin viết thơ thương lượng, chúng tôi sẽ ăn
cần hồi đáp.

Xin lưu ý: Chúng tôi có trữ bán
nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-
môn vẽ hình đăng báo.